

**Viên Diệu – Phổ Huệ
Khả Triết – Chí Hải**

SỨC SỐNG THIỆN MÔN



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH



LỜI GIỚI THIỆU

Nói sức sống của thiền tông là nhằm nói mạng mạch của Phật pháp, cốt tủy của đạo Phật. Phật pháp được hiện bày như ngày hôm nay, chính là nhờ sức sống này, toát lên từ sự thể hiện của các bậc chân nhân vô cùng khoáng đạt.

Ai hiểu nổi một giọt sữa sư tử làm tan sáu đầu sữa lừa? Một tráng sĩ Tung Sơn chặt tay thuở nào, một Đôn Hà đốt tượng Phật và vô số những bậc chân nhân với vô vàn biểu hiện, chợt hóa mênh mông. Thật chất ngất! Thật diệu kỳ!

Từ khi chánh nhãn mở sáng toàn cõi trời đông, những tiếng quát đỉnh tai nhức óc, thét lên vang dội. Vàng đồng ló dạng, chánh pháp này vào tay lão Hán, hiển hiện nguyên vẹn “Bản lai vô nhất vật.” Từ đó sức sống tràn bờ, để rồi tiếng vang chạm cành trúc ở Bạch Nhai cũng đánh ngã được cả một thành trì văn tự, nơi Long Đàm thổi tắt một ngọn đèn trong đêm cũng thui sạch cả gánh Kim Cang số giảng ... Những chiêu thuật sắc bén thần tốc như vậy vô hình trung tồn đọng, hình thành một sức sống mãnh liệt, vượt thoát, sức sống thiền môn.

Với tâm thành hành thiền chân thiết và tinh thần cần cầu học hỏi các bậc cổ đức không biết chán mỗi, chư huynh đệ tại Thiền viện Thường Chiếu sau một thời gian hành trì tu tập đã có những niềm tin nhất định. Anh em không ngại sở học còn cạn mỏng, cùng nhau sưu tập và chú dịch

những mẫu thiền thoại này, chỉ mong được chia sẻ chút niềm vui với thiện hữu tri thức khắp nơi, gọi là một chút duyên lành nơi cửa không.

Nhận thấy sự cố gắng đáng được tán dương của chư huynh đệ, tôi mạo muội giới thiệu đến quý độc giả dịch phẩm Sức Sống Thiền Môn, như là sự đồng cảm và khích lệ anh em tiến lên nhiều hơn nữa trên bước đường tu học, hành thiền.

Thiền viện Thường Chiếu, ngày 19-07-Kỷ Sửu

THÍCH NHẬT QUANG

1. KHÔNG CẦN LAU CHÙI



Có một thanh niên tính tình hung hãn, hay nổi giận và gây sự đánh nhau, cho nên mọi người rất ghét anh ta. Một ngày nọ, anh ta tình cờ đi lang thang đến chùa Đại Đức, gặp lúc Thiền sư Nhất

Hưu đang thuyết pháp, sau khi nghe xong liền có chút tỉnh ngộ và phát nguyện sửa đổi những việc làm sai trái trước đây, nên thưa với Thiền sư rằng:

- Thưa thầy! Vì để cho mọi người khỏi chán ghét, từ nay về sau con không còn đánh nhau nữa. Giả sử như có người phun nước bọt lên mặt, con sẽ lau chùi và im lặng nhẫn chịu mà đi nơi khác!

Thiền sư Nhất Hưu nói:

- Ô! Hà tất phải làm như thế, hãy để cho nước bọt tự khô đi, cần gì phải lau chùi!

- Làm sao có thể nhẫn chịu được như thế?

Thiền sư Nhất Hưu nói:

- Ở đây không có cái gì để nhẫn chịu, hãy xem như là con muỗi đang đậu trên mặt mình, không cần phải đập hay mắng nó. Tuy bị phun nước bọt lên mặt, nhưng không phải là sỉ nhục gì, cứ nở nụ cười thật tươi với họ.

- Nhưng nếu đối phương không phun nước bọt mà vung quả đấm tấn công thì con phải làm thế nào?

- Ô! Không nên để ý! Có đáng gì một quả đấm.

Vừa nghe Thiền sư Nhất Hưu nói xong, gã hung hãn ấy không thể kìm chế nổi lòng nóng giận, bèn giáng một quả thối sorn vào đầu Thiền sư, rồi hỏi:

- Thiền sư! Cảm thấy thế nào?

Thiền sư Nhất Hưu bình thản nói:

- Đầu của ta cứng như đá, chẳng hề hấn gì, nhưng nắm tay của anh chắc đau dữ lắm!

Người thanh niên im lặng không nói được một lời.

Lời bình:

Ở đời không luận là việc gì, nói nghe thì rất dễ mà làm thì rất khó. Nói không hề nóng giận, nhưng khi đối diện với hoàn cảnh bức xúc thì không thể làm chủ được chính mình.

Cho nên Thiền sư nói: “Nói nghe như đã ngộ, khi gặp cảnh liền mê.” Đây là miêu tả trường hợp này.

2. LÀM ÁC VÀ TU THIỀN

Có một học tăng đến hỏi Thiền sư Tuán Cực:

- Thế nào là người tu hành làm việc thiện?

- Như người bị đeo gông cùm.

- Thế nào là người tà ác làm việc sai quấy?

- Như người tu thiền nhập định.



- Học tăng căn tính ngu muội, mà lời dạy trên thật là khó hiểu, cúi xin Ngài từ bi dùng lời giản dị dễ hiểu để khai thị!

Thiền sư Tuấn Cực nói:

- Sở dĩ gọi là người ác, vì ác không theo thiện. Còn gọi là người thiện, vì thiện không theo ác.

Học tăng như rơi vào trong đám sương mù, mờ mịt không biết gì. Rất lâu sau, Thiền sư Tuấn Cực hỏi học tăng:

- Hiểu chăng?

- Chẳng hiểu.

Thiền sư Tuấn Cực nói:

- Người làm ác thì không nghĩ điều thiện, còn người làm thiện thì không có tâm ác, cho nên nói thiện ác giống như mây nổi, hoàn toàn không có chỗ sinh nên không có chỗ diệt.

Vị tăng nghe rồi liền ngộ.

Lời bình:

Thiện và ác là hai danh từ của thế gian, khi làm việc tốt thì gọi là thiện, khi làm việc xấu thì gọi là ác. Thiện có quả báo thiện, ác có quả báo ác, nhân quả ba đời thật rõ ràng phân minh. Như đứng trên sự tương mà nói, thì dấu cho có gây tạo một tí nhỏ cũng chẳng phải là không. Nhưng dựa trên bản tính mà nói, thì thiện ác vốn chẳng có, nếu hành giả không còn phân biệt thiện ác thì

gọi là kiến tính, (nhận biết mặt thật xưa nay của chính mình). Nên nói:

罪惡本空由心造
心若亡時罪亦空

*Tội ác vốn không do tâm tạo,
Tâm nhược vong thời tội diệt không.*

Dịch:

*Tội ác vốn không do tâm tạo,
Tâm trong sạch rồi tội cũng không.*

Làm thiện là cái gông sắt, còn làm ác gọi là thiên định, đây là chỗ đặc biệt của Thiền sư. Nếu dựa trên lý mà nói thì người biết tích phước mà còn chấp trước vào phước báo nhân thiên, chẳng phải là gông cùm đó sao? Làm ác tuy có sa đọa vào đường ác, nhưng bản tính Phật không mất. Cho nên, Thiền sư Tuân Cực phát khởi tâm từ mà chỉ bày chỗ cao xa, nhắc cho chúng ta chớ vì chuyện thiện ác mà bị mê hoặc. Nên biết, khi làm thiện mà luôn dính mắc vào pháp hữu vi, cho là giải thoát cứu cánh, thì đây thật là sai lầm; còn khi làm ác mà lại nản lòng thất chí, cho là đời người không còn hy vọng phục thiện, thì ý nghĩ này cũng là một sai lầm lớn.

Thật ra: “Thiện ác đều là pháp, nhưng pháp thì chẳng phải thiện ác.”

3. THƠ KỆ LUẬN ĐẠO



Tô Đông Pha khi đến chùa Đông Lâm ở Lô Sơn, có làm một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt:

溪聲盡是廣長舌
山色無非清淨身
夜來八萬四千偈
他日如何舉似人

Khê thanh tận thị quảng trường thiệt,
Sơn sắc vô phi thanh tịnh thân.
Đạ lai bát vạn tứ thiên kệ,
Tha nhật như hà cử tự nhân.

Dịch:

Tiếng suối chính là Phật Diệu Âm,
Màu non nào chẳng phải pháp thân.
Đêm làm tám muôn bốn ngàn kệ,
Sáng ra làm sao nói cùng người?

Hai câu thơ đầu của bài thơ này, khí thế mạnh mẽ, làm chấn động lòng người.

Một hôm, Thiền sư Chứng Ngộ đi đến yết kiến Thiền sư Am Nguyên. Hai người cùng nhau trò chuyện thâu đêm, Thiền sư Chứng Ngộ nêu lên bài kệ của Tô Đông Pha ở chùa Đông Lâm, đồng thời khen ngợi rằng:

- Không phải dễ dàng đến được chỗ này!

Am Nguyên không đồng ý, phê bình rằng: Sự nhìn nhận này hoàn toàn chưa thấy được lối đi, thì chỗ nào nói là đã đến được mục tiêu?

Chứng Ngộ nói:

溪聲盡是廣長舌

山 色 無 非 清 淨 身

Khê tịnh tận thị quảng trường thiết,
Sơn sắc vô phi thanh tịnh thân.

Dịch:

Tiếng suối chính là Phật Diệu Âm,
Màu non nào chẳng phải pháp thân.

Nếu chẳng đến được cảnh giới ấy, thì làm gì có tin tức này?

Am Nguyên đáp:

- Ông ta chỉ là kẻ ở bên ngoài cửa mà thôi.

Chứng Ngộ nói:

- Xin Hòa thượng từ bi chỉ dạy cho con?

Am Nguyên đáp:

- Ông hãy ở đây mà dụng tâm tham cứu, thì có thể biết được bản tính ở chỗ nào?

Chứng Ngộ nghe rồi mù tịt, suốt đêm suy nghĩ, không có cách gì ngủ được. Đến khi trời sáng mà cũng không hay biết, chợt nghe tiếng chuông, bỗng nhiên khai ngộ, dứt sạch nghi ngờ, nói:

東 坡 居 士 太 饒 舌
聲 色 關 中 欲 透 身
溪 若 是 聲 山 是 色
無 山 無 水 好 愁 人

Đông Pha cư sĩ thái nhiều thiết,

Thinh sắc quan trung dục thấu thân.
Khê nhược thị thinh sơn thị sắc,
Vô sơn vô thủy hảo sàu nhân?

Dịch:

Cư sĩ Đông Pha quả lắm lời,
Muốn thoát thân qua cửa sắc thinh.
Nếu suốt là thinh non là sắc,
Không còn sơn thủy chẳng buồn sao?

Rồi cầm bài kệ đến trình Thiền sư Am
Nguyên.

Ngài Am Nguyên nói:

- Ta đã bảo với ông, Đông Pha chỉ là kẻ ở
bên ngoài cửa mà thôi!

Lời bình:

*Thiền, không thể dùng ngôn ngữ để nói,
không thể dùng văn tự để miêu tả, cũng không thể
dùng tâm để suy nghĩ; thiền, phải hoàn toàn ngộ
thấu qua mới có được sự thể nhận chân chánh.
Thiền sư Chứng Ngộ suốt một đêm trầm tư suy
nghĩ, cuối cùng nhờ nghe được tiếng chuông mà
đã mở toang cánh cửa tâm, đó cũng là cảnh giới
không đồng giữa Ngài và Tô Đông Pha.*

4. HỎI ĐÁP NHÀ THIỀN

Thiền sư Động Sơn lúc mới gặp Thủ tọa Sơ. Thủ tọa Sơ nói:

- Lạ thật! Lạ thật! Thế giới Phật đạo sâu xa không thể biết được.

Thiền sư Động Sơn nhân đó hỏi:

- Thế giới Phật đạo có thể hay không thể biết được, chúng ta tạm thời không nên bàn đến. Hiện



tại xin hỏi ông, người nói về thế giới Phật đạo rất cuộc là người ở thế giới nào?

Thủ tọa Sơ lặng thinh không đáp. Thiền sư Động Sơn lại hỏi:

- Vì sao ông không trả lời? Hãy nói ông là người ở thế giới nào?

Thủ tọa Sơ nói:

- Ông không nên gấp gáp như thế!

Thiền sư Động Sơn nói:

- Ông không trả lời câu hỏi của tôi, bảo tôi không gấp gáp thế nào được?

Thủ tọa Sơ vẫn không đáp. Thiền sư Động Sơn tiếp tục hỏi:

- Không luận là Phật hay đạo, chẳng qua chỉ là chữ nghĩa thôi, tại sao ông không trích dẫn kinh điển để nói?

Thủ tọa Sơ nghe rồi phẩn khởi hỏi:

- Trong kinh điển nói như thế nào?

Thiền sư Động Sơn liền đáp:

- Kinh điển có nói đến Tứ y, có câu: “Y theo nghĩa chẳng y theo ngữ.” Nghĩa là chỉ cần nắm vững ý nghĩa mà không cần phân biệt trên ngôn ngữ.

Thủ tọa Sơ không đồng ý nói:

- Ông vẫn căn cứ vào kinh điển, rồi gây nên bệnh tật ở trong tâm!

Thiền sư Động Sơn liền đáp:

- Ông tranh luận thế giới Phật đạo không thể biết được, đó là bệnh tiêu cực không có năng lực, không chịu ngay nơi đó gánh vác, rốt cuộc là thế nào đây?

Thủ tọa Sơ vẫn lặng thinh không đáp, đó không phải là không đáp mà là không thể đáp. Hôm sau, có người nói Thủ tọa Sơ bỗng dựng qua đời, nhân đây người trong thiền môn đều gọi ngài Động Sơn là: “Thiền sư Lương Giới hỏi chết Thủ tọa Sơ.”

Lời bình:

Thủ tọa Sơ bỗng dựng qua đời, có liên quan đến lời hỏi của Thiền sư Động Sơn Lương Giới hay không, điều ấy thật khó xác định. Chẳng qua sự hỏi đáp trong chốn thiền môn như là đập đá xẹt lửa, dứt khoát không cho chúng ta phân biệt. Chỉ cần trong chớp mắt thì gà mẹ biến thành vịt rồi. Thế giới Phật đạo không cho phép luận bàn cạn sâu, cho nên nói là đã vượt ra khỏi đối đãi cạn sâu, trong ngoài, thì còn có sự phân biệt hay không?

5. TRỘM CHĂNG ĐƯỢC VÀNG TRẮNG SÁNG



Thiền sư Lương Khoan ngoài những lúc đi hoằng pháp, còn ngày thường thì ở một gian lều tranh thô sơ nằm dưới chân núi, cuộc sống rất

giản dị. Một hôm trời tối, Ngài đi giảng kinh từ bên ngoài về, bất chợt gặp một tên trộm đang chiếu cố đến lều tranh của mình. Tên trộm trông thấy Thiền sư, hoảng sợ không biết phải làm thế nào đây?

Thiền sư Lương Khoan nhìn thấy hai tay của tên trộm trống không, nên vui vẻ nói: “Tìm chẳng được vật gì sao? Ta tưởng ngươi bỏ chạy là chuyện này đã phí công vô ích rồi. Thế này nhé! Ta chỉ có một chiếc áo đang mặc, ngươi hãy cầm lấy đi!”

Tên trộm cầm lấy chiếc áo rồi bỏ chạy như bay. Thiền sư Lương Khoan trên thân không có mặc áo, ngồi dưới ánh trăng nhìn theo hình bóng của tên trộm, vô cùng xúc động nói: “Đáng tiếc! Ta không thể cho ngươi vàng trắng trong sáng tuyệt đẹp này!”

Lời bình:

“Vàng trắng trong sáng tuyệt đẹp” là tượng trưng cho tự tính của chúng ta. Trong tự tính của mỗi người đều có một kho tàng châu báu vô tận, nếu như biết được thì cần gì lén lút trộm đồ vật của người? Việc đáng tiếc của Thiền sư là không thể đem vàng trắng trong sáng tuyệt đẹp này ban tặng cho tất cả mọi người. Điều đó cũng chính là mách bảo cho chúng sinh trong thiên hạ biết: Mỗi người đều có Phật tính rất quý báu, đâu cần phải lưu lạc làm trộm cướp chứ?

6. CHẴNG TIN LÀ CHÂN ĐẾ

Có một học tăng cầu xin Quốc sư Huệ Trung chỉ dạy:

- Cổ đức nói: “Trúc biếc xanh xanh thấy là pháp thân, hoa vàng rực rỡ đều là Bát-nhã.” Người chẳng tin cho đó là học thuyết xằng bậy, người có lòng tin cho đó là không thể nghĩ bàn, nhưng chẳng biết thế nào mới đúng?



Quốc sư Huệ Trung đáp:

- Đây là cảnh giới của Văn Thù, Phổ Hiền v.v... chẳng phải là chỗ mà hàng phàm phu và tiểu thừa có thể tin nhận. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm ghi: “Thân Phật trùm khắp pháp giới, hiện ra trước tất cả chúng sinh, tùy duyên chiêu cảm đến, không nơi nào chẳng có, nhưng thường ở tòa Bồ-đề này.” Trúc biếc đã không ra ngoài pháp giới, chẳng lẽ không phải là pháp thân sao? Kinh Bát Nhã ghi: “Vì sắc vô biên, nên Bát-nhã cũng vô biên.” Hoa vàng đã không ra ngoài sắc, chẳng lẽ không phải là Bát-nhã sao? Cho nên kinh vốn không phải là pháp cố định, pháp cũng không có nhiều ít.

Học tăng nghe xong vẫn không hiểu, lại hỏi:

- Tin tức này, người tin là phải hay người chẳng tin là phải?

Quốc sư Huệ Trung nói lên ý nghĩa cao siêu rằng:

- Người tin là tục đế, người chẳng tin là chân đế.

Học tăng rất hoang mang nói:

- Người chẳng tin chê bai là tà kiến, vì sao Thiền sư nói là chân đế?

Quốc sư Huệ Trung nói tóm kết lại:

- Người chẳng tin vốn là chẳng tin, chân đế vốn là chân đế. Vì chân đế ấy, nên phàm phu chê bai là tà kiến. Người tà kiến, tại sao có thể nói chân đế?

Học tăng mới biết được chân lý cứu cánh không phải dễ dàng tin nhận.

Lời bình:

Khi Phật mới chứng ngộ, liền than thở: “Những điều mà ta thấy biết cùng với chúng sinh trái nhau.” Chúng sinh cho dục lạc là thật, Phật cho dục lạc là giả; chúng sinh cho Phật tính chân như là không, Phật cho là có. Cho nên pháp của thế gian, không thể lấy tin hay chẳng tin làm tiêu chuẩn, lấy lời nói tốt xấu làm tiêu chuẩn. Thật ra, nếu Phật đạo trả về cho Phật đạo, tà kiến trả về cho tà kiến, thì Bản tính hiển bày lồ lộ.

7. ĐẾN LONG ĐÀM RÒI



Thiền sư Đức Sơn là vị đại sư giảng kinh thuyết pháp ở phương Bắc, vì không bằng lòng cách nói pháp truyền riêng ngoài giáo lý của thiền tông phương Nam, nên Ngài mang theo bộ “Kim Cang Kinh Thanh Long Sớ Sao” đi về phương Nam để biện luận đả phá, nhưng vừa đến phương Nam thì bị một bà lão chê cười, từ đó trong lòng không còn kiên cường ngạo mạn nữa.

Ngài hỏi bà lão:

- Gần đây có tông sư nào để đến thưa hỏi không?

Bà lão đáp:

- Cách đây hơn năm dặm, có Thiền sư Long Đàm, vô cùng thông hiểu.

Thiền sư Đức Sơn đi đến Long Đàm, vừa thấy Thiền sư Long Đàm liền hỏi:

- Đây là chỗ nào?

- Long Đàm.

- Đã gọi là Long Đàm, sao con đi đến đây chẳng thấy được rồng, cũng chẳng thấy được đầm?

Thiền sư Long Đàm giải quyết dứt khoát những thắc mắc của Thiền sư Đức Sơn rằng:

- Ông thật là vất vả! Ông đã đến Long Đàm.

Trong đêm hôm ấy, Đức Sơn đi đến phương trượng của Thiền sư Long Đàm thưa hỏi, ở đó rất lâu mà chẳng chịu đi về. Thiền sư Long Đàm nói:

- Đêm đã rất khuya, sao người không chịu đi về?

Đức Sơn nói lời chúc an lành, rồi xá chào ra về. Nhưng khi đi đến cửa, thì lại trở vào nói:

- Bên ngoài trời tối quá, con mới đến nên chẳng biết đi ngả nào?

Thiền sư Long Đàm đốt một cây nến đưa cho Ngài. Ngay lúc Đức Sơn đưa tay ra nhận, Long Đàm liền thổi tắt cây nến. Đức Sơn ngay đó đại ngộ, lập tức quỳ xuống đánh lễ. Thiền sư Long Đàm hỏi:

- Ông thấy được gì rồi?

Thiền sư Đức Sơn đáp:

- Từ nay trở về sau, con không còn nghi ngờ lời nói của chư vị Thiền sư trong thiên hạ nữa.

Hôm sau, Thiền sư Đức Sơn đốt sạch bộ Sớ Sao, khi ngọn lửa lên cao, Ngài nói:

- Tột cùng các lời lý luận cao siêu, giống như một sợi lông đặt vào trong hư không; hết thảy những điều trọng yếu trong thiên hạ, giống như một giọt nước ném vào khe lớn.

Lời bình:

Cho dù chúng ta có giảng kinh thuyết pháp đến chỗ rất ráo, nhưng vẫn là sự hiểu biết phân biệt. Còn thiền môn không lời, nhưng cuối cùng là chứng ngộ được tâm không phân biệt. Đêm khuya, là chỉ cho sự tối tăm; đốt đèn rồi thổi tắt, là muốn nói lên ánh sáng bên ngoài sau này sẽ bị thổi tắt, chỉ có ánh sáng thiền trong tâm mới tỏa sáng mãi mãi. Ánh sáng thiền này, mới biết được rõ ràng chân ngã; còn ngôn ngữ văn tự và ý thức phân biệt, giống như là một giọt nước trong biển cả mà thôi.

8. TỰ CHE TỰ ĐỘ

Có một Phật tử đang tránh mưa dưới mái hiên nhà người, chợt thấy Thiền sư cầm dù đi ngang qua, ông liền gọi:

- Thiền sư! Ngài rộng độ chúng sinh, cho con xin đi nhờ một đoạn đường được không?

Thiền sư nói:



- Ta ở trong mưa, còn ông đứng dưới mái hiên. Ông đứng dưới mái hiên thì không có mưa, nên không cần phải cầu xin ta độ.

Vị Phật tử liền chạy ra khỏi mái hiên, đứng ở trong mưa nói:

- Bây giờ con cũng ở trong mưa, Ngài nên độ con đi!

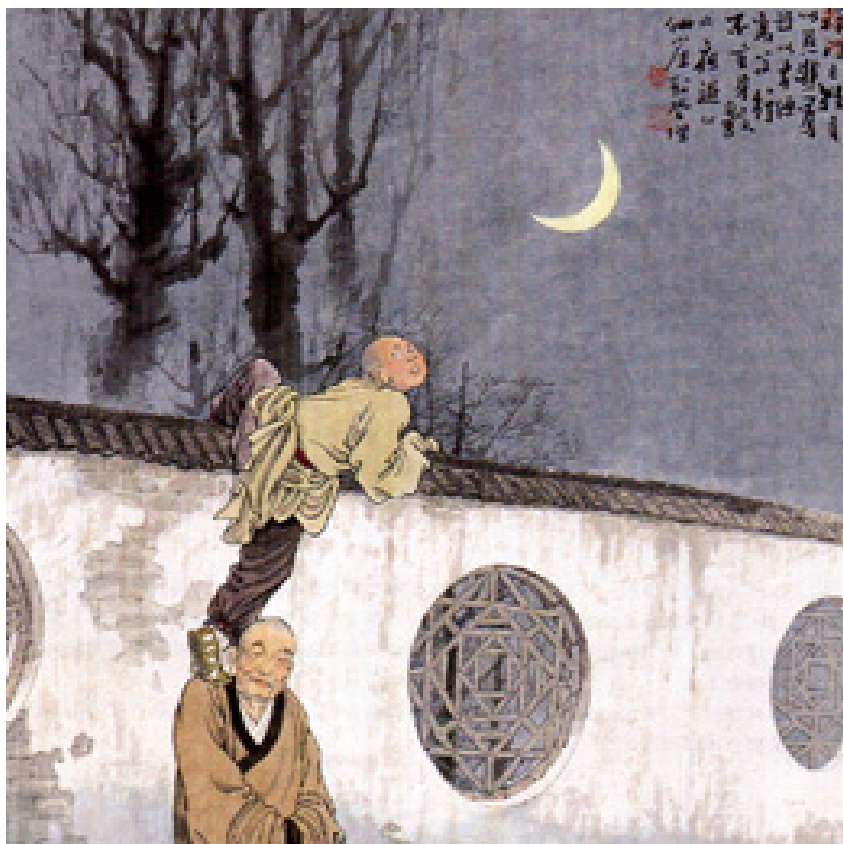
Thiền sư nói:

- Bây giờ ta và ông đều ở trong mưa, nhưng ta không bị ướt nhờ có dù che, còn ông bị ướt vì không có dù che. Do đó không phải là ta độ ông, mà là dù độ ta; nếu ông muốn được độ thì không cần phải tìm ta, xin mời ông tự đi tìm dù! Nói xong liền bỏ đi.

Lời bình:

Tự mình có dù thì không bị mưa làm ướt, cũng giống như tự mình có chân như Phật tính thì không bị ma làm mê hoặc. Trời mưa không mang theo dù mà muốn người khác giúp mình, cũng giống như lúc bình thường không tìm chân như Phật tính mà muốn người khác độ mình. Kho báu nhà mình chẳng đem ra dùng, lại mong cầu người khác giúp đỡ, lẽ nào được vừa lòng thỏa ý sao? Tự che tự độ, tự tính tự độ, bất cứ việc gì cũng phải mong cầu nơi chính mình. Thiền sư chẳng chịu cho mượn cây dù, đó là nói lên tấm lòng đại từ bi của Ngài.

9. ĐI CHƠI ĐÊM



Trong thiền viện của Thiền sư Tiên Nhai trụ trì, có một học tăng thường xuyên lợi dụng vào lúc đêm tối, lén lút trèo tường đi ra bên ngoài chơi. Khi Thiền sư Tiên Nhai đi tuần liêu(1) trong đêm, phát hiện ở góc tường có một chiếc ghế đầu cao chân,

mới biết có người đã vi phạm thanh quy. Ngài chẳng cho ai biết, thuận tay dời chiếc ghế đầu sang một bên, rồi đứng vào chỗ đó đợi vị học tăng đi chơi trở về.

Đến thật là khuya, học tăng đi chơi trở về, chẳng biết chiếc ghế đầu bị dời sang nơi khác, nên một chân đạp lên vai Thiền sư Tiên Nhai nhảy vào viện. Khi chân chạm xuống đất, ông mới biết mình vừa đạp lên vai của thầy chứ không phải là ghế đầu. Lúc đó vị tăng trẻ bàng hoàng bối rối, chết lặng cả người, không biết nói gì. Nhưng Thiền sư Tiên Nhai không hề quở trách, trái lại còn an ủi rằng: “Đêm khuya trời rất lạnh, con nên gìn giữ sức khỏe đừng để cảm lạnh, mau đi mặc thêm áo vào.”

Toàn chúng trong chùa không ai biết việc này, Thiền sư Tiên Nhai cũng không hề nhắc đến. Nhưng từ đó trở về sau, hơn một trăm học tăng ở trong chùa, không ai dám lén ra bên ngoài đi chơi đêm nữa.

Lời bình:

Cách dạy dỗ tốt nhất là dùng tình thương, lấy khuyến khích thay quở trách, lấy chăm sóc thay xử phạt, càng dễ dàng bao nhiêu thì dạy dỗ có hiệu quả bấy nhiêu.

Như Thiền sư Tiên Nhai, đem cách dạy dỗ đặc sắc trong chốn thiền môn phát huy đến cực điểm. Cách dạy dỗ trong chốn

thiền môn là lấy phương tiện từ bi làm cơ bản, cho dù đánh hét hay rèn luyện, cũng cần phải xem xét căn cơ của người được dạy dỗ như thế nào, mới dùng phương tiện đại từ bi mà tiếp đãi. Những bậc làm cha mẹ, thầy dạy trong thiên hạ, nên phải xem xét kỹ con cái và học trò của mình thuộc căn tính nào? Dùng cách dạy dỗ nào? Hoặc là dùng cách cảm hóa, thương yêu và thân giáo, đó mới chính là cách giáo dục thiền tốt nhất.

(1) Tuấn liêu: Trong Thiền lâm, trụ trì đi xem xét các liêu trong núi, để hỏi thăm người già bệnh và kiểm tra tăng chúng đủ hay thiếu.

10. ĐẠI ĐIỀN VÀ HÀN DŨ

Vua Đường Hiến Tông rất kính tin Phật pháp, nên đã nghênh đón Xá-lợi Phật vào cung cúng dường. Một hôm, vào lúc nửa đêm trong điện phóng hào quang, sáng ra



quần thần đều đến chúc mừng hoàng đế, chỉ có Hàn Dũ là không chúc mừng, mà còn dâng biểu khuyên can việc nghênh đón Xá-lợi Phất, chê Phất là dân mọi rợ. Vì thế, đã làm cho hoàng đế nổi giận và quyết định đày ông đến Triều Châu làm thích sử.

Lúc đó Triều Châu còn rất hoang sơ, văn hóa chưa được tiến bộ, nhưng đạo hạnh của Thiền sư Đại Diên thì siêu việt, được mọi người rất tôn kính. Hàn Dũ nghe nơi đây có một cao tăng, nên đã ôm lòng chắt vắn đi đến thưa hỏi với Thiền sư Đại Diên. Khi ấy, Thiền sư đang tọa thiền nhập định, nên ông không tiện đến trước thưa hỏi, đành phải ngồi đợi rất lâu. Thị giả nhìn thấy Hàn Dũ không thể nào nhẫn chịu được, nên cầm cái khánh đi đến bên tai Thiền sư gõ ba tiếng và nói nhỏ rằng: “Trước dùng định động, sau dùng trí nhỏ.”

Ý của thị giả nói: “Thiền định của Thầy đã làm động đến lòng ngạo mạn của Hàn Dũ, bây giờ thầy nên dùng trí tuệ để nhỏ bỏ đi sự chấp trước của ông ta.”

Hàn Dũ đứng bên cạnh nghe thị giả nói xong, liền đánh lễ ra về, nói:

- May nhờ thị giả nói mà được tin tức này!

Thế là, Hàn Dũ không cầu xin chỉ dạy gì thêm nữa.

Cách một thời gian không lâu, Hàn Dũ biết rõ khối nghi trong tâm mình không thể phá trừ được, nên lại tìm đến Thiền sư Đại Điền thưa hỏi:

- Xin hỏi Hòa thượng bao nhiêu tuổi rồi?

Thiền sư tay cầm lấy râu chuỗi đưa lên, nói:

- Hội chăng?

Hàn Dũ không hiểu ý này, nói:

- Chẳng hội!

Thiền sư nói:

- Ngày đêm trăm lẻ tám.

Hàn Dũ vẫn không hiểu hàm ý trong đó. Hôm sau, ông trở lại cầu xin Thiền sư chỉ dạy, nhưng khi đi đến cổng chùa thì thấy một tiểu Sa-di, liền hỏi:

- Hòa thượng bao nhiêu tuổi rồi?

Tiểu Sa-di không trả lời, mà lấy tay gõ vào răng ba cái, Hàn Dũ như rơi vào trong đám sương mù dày đặc. Lại đi vào yết kiến Thiền sư Đại Điền để cầu xin chỉ dạy. Thiền sư cũng dùng tay gõ vào răng ba cái, Hàn Dũ dường như có chỗ tỉnh ngộ, nói:

- Hóa ra Phật pháp vốn không hai, đều là giống nhau.

Lời bình:

Tắc công án này có ý nghĩa gì? Hàn Dũ hỏi Thiền sư Đại Điền bao nhiêu tuổi

rồi? Đó là theo sự hiểu biết thông thường, đối với thời gian có sự tính toán. Trên thực tế, thời gian luân chuyển không ngừng, không có chỗ bắt đầu và không có chỗ chấm dứt, thì chỗ đó có thể nói được bao nhiêu? Ở trong không gian và thời gian vô hạn, thì mạng sống luân hồi không ngừng, cho nên lấy tay gõ vào rằng ba cái là bày tỏ mạng sống không có cùng tận. Chúng ta không nên khoe khoang tài năng miệng lưỡi, ngoài ngôn ngữ văn tự ra, chúng ta phải thực sự thể nghiệm được Phật pháp, nhận biết được mạng sống vô hạn và thấy được mặt mũi xưa nay của chính mình, thì mới tìm ra sự tồn tại vĩnh hằng trong ba ngàn đại thiên thế giới.

11. HỰ KHÔNG NHÌN



Có một lần trên giảng đường, vua Đường Túc Tông hỏi Quốc sư Huệ Trung rất nhiều vấn đề, nhưng Quốc sư chẳng thèm nhìn ông. Thế nên, vua Túc Tông không vui nói:

- Trẫm là thiên tử nước Đại Đường, có sao thầy nói chuyện lại không nhìn Trẫm?

Quốc sư Huệ Trung không trả lời thẳng, mà hỏi lại vua Đường Túc Tông:

- Bệ hạ có thấy hư không chẳng?
- Thấy!
- Xin hỏi hư không có nhìn bệ hạ không?

Lúc đó, vua Đường Túc Tông không có lời gì để nói.

Lời bình:

Trong cuộc sống của chúng ta, việc đáng chú ý quan tâm là tình người. Ai đối với ta tốt, ai đối với ta xấu, mỗi ngày cứ lo được lo mất, không bàn tính tiền bạc thì nói đến chuyện tình cảm. Ngoài việc quan tâm đến tiền và tình, còn có quan tâm đến sự cung kính, cho nên trọn ngày chỉ muốn người ta khen ngợi, hành lễ và quan tâm đến mình thôi. Nếu so sánh với hư không, hư không hoàn toàn chẳng cần chúng ta nhìn, thì chúng ta cần gì hư không nhìn chứ? Chân lý pháp thân, giống như hư không, dọc thì tột cùng ba mé, ngang thì trùm khắp mười phương, thấu nhiếp tất cả, bao gồm trời đất. Đường Túc Tông không hiểu, nên chẳng thể trách Quốc sư Huệ Trung hỏi hư không có nhìn thấy bệ hạ không?

12. VÓN KHÔNG CHẰNG PHẢI CÓ

Có một hôm, Thiền sư Phật Ấn đi lên giảng đường thuyết pháp, Tô Đông Pha nghe nói vội đến tham dự, nhưng người đã ngồi chật ních ở bên trong không còn chỗ trống. Thiền sư thấy Tô Đông Pha đến, nói:

- Người đã ngồi chật ních rồi, ở đây không còn



chỗ cho học sĩ đâu.

Tô Đông Pha thường hay thích nói thiền, nên đã dùng lời nói sắc bén để trả lời Thiền sư:

- Nếu ở đây không còn chỗ ngồi, thì tôi xin mượn chiếc thân bốn đại năm ấm của Thiền sư làm tòa được không?

Thiền sư thấy Tô Đông Pha luận thiền với mình, liền nói:

- Học sĩ! Tôi muốn hỏi ông một vấn đề, nếu trả lời được thì tôi đem thân già này làm chỗ ngồi cho ông; còn như không trả lời được, thì phải cởi đai ngọc trên thân của ông để lại chùa làm kỷ niệm.

Tô Đông Pha tự cho mình là tài giỏi, nghĩ là sẽ thắng được Thiền sư, nên liền đồng ý.

Thiền sư Phật Ấn hỏi:

- Bốn đại vốn không, năm ấm chẳng phải có, xin hỏi học sĩ ngồi ở chỗ nào?

Tô Đông Pha bị nghẹn lời.

Lời bình:

Bởi vì sắc thân của chúng ta là do bốn đại đất, nước, gió, lửa giả hợp lại mà thành, không có gì chắc chắn, nên không thể ngồi yên ở đây. Do đó, Tô Đông Pha đành để lại cho Thiền sư Phật Ấn cái đai ngọc của mình, đến nay vẫn còn lưu giữ tại chùa Kim Sơn.

13. GÀ TRỒNG VÀ CON BƯỚM

Có một đứa bé bảy tuổi, thường hay tìm đến nói chuyện huyền thuyên với Thiền sư Vô Đức. Thiền sư Vô Đức cho là trí tuệ linh hoạt của đứa bé này không tầm thường, mỗi khi thốt ra lời nói dường như có một chút thiền vị. Có một hôm, Thiền sư Vô Đức nói với đứa bé:

- Lão tăng thường ngày bận rộn, không có



thời gian cùng con biện luận tán gẫu. Bây giờ có thể cùng con biện luận, nếu như con thua thì con mua bánh cúng dường ta; còn như ta thua thì ta mua bánh kết duyên với con.

Đứa bé nghe xong, nói:

- Thế thì xin sư phụ đem tiền ra đi!

Thiền sư Vô Đức nói:

- Điều quan trọng là con biện luận thắng ta, thì ta mới đem tiền ra. Trước tiên nếu lão tăng là một con gà trống.

Đứa bé đáp:

- Con là con bướm nhỏ.

Thiền sư Vô Đức nắm lấy cơ hội nói:

- Nếu con là con bướm nhỏ, thì phải mua bánh cho con gà trống lớn của ta ăn rồi!

Đứa bé chẳng chịu thua, tranh luận rằng:

- Sư phụ! Thầy cần phải mua bánh cho con mới đúng. Bởi vì thầy là con gà lớn, con là con bướm nhỏ, thì con và thầy đều có thể bay chạy, cho nên giữa hai thầy trò không thể nào tranh luận, vậy thầy không phải là thua rồi sao?

Thiền sư Vô Đức cầm tay đứa bé đi đến chỗ đông người nói:

- Vấn đề này rất giống với chiến tranh và chính trị, nếu như quan tòa không thể phán đoán, thì cần phải nhờ đến dân làng quyết định giùm. Làng này có khoảng 300 dân, trong đó không thể biết được người nào ủng hộ cho ai. Mọi người ơi! Xin hãy vì lão tăng và đứa bé mà phán đoán giùm một chút đi, giữa hai chúng tôi ai là người có lý?

Nhưng mọi người không thể phán đoán được, vì vậy mà Thiền sư Vô Đức thành thật và trang nghiêm nói:

- Phải là Thiền sư mở to con mắt mới có thể phán đoán được.

Ba ngày sau, tăng chúng trong chùa chú ý, thấy Thiền sư Vô Đức lặng lẽ mua bánh đem cho đứa bé bảy tuổi ấy.

Hai thiền giả già trẻ biện luận với nhau về vấn đề gà trống và con bướm, giữa hai người này nhất định còn có rất nhiều việc thú vị hài hước.

Lời bình:

Thiền vốn không có lớn nhỏ, dài ngắn, đúng sai, tốt xấu và cũng không có thắng thua. Thiền sư Vô Đức lúc đầu cứ ngỡ là đã thắng được đứa bé bảy tuổi, bởi đứa bé tự nguyện làm một con bướm nhỏ yếu đuối. Con gà trống lớn chỉ cần đưa mỏ mổ một cái, thì con bướm nhỏ chính là đồ ăn rất ngon miệng. Ngược lại, đứa bé lý luận hai con vật đều có thể bay chạy, là tượng trưng cho thầy trò không thể tranh luận. Như vậy, thiền là thế giới không tranh luận, nhưng thiền cũng là một thế giới có quy luật thứ tự.

14. ĂN UỐNG ĐỀU LÀ THIỀN



Đời Đường có Thiền sư Long Đàm Sùng Tín, theo Thiền sư Thiên Hoàng Đạo Ngộ xuất gia, trong mấy năm chỉ gánh nước, bửa củi, nấu cơm, mà chưa từng được một câu hay nửa câu pháp

yếu của Thiền sư Đạo Ngộ. Một hôm, bèn thưa với sư phụ:

- Sư phụ! Đệ tử từ khi theo thầy xuất gia cho đến nay, đã trải qua nhiều năm, nhưng chưa từng được thầy chỉ dạy một lần. Xin sư phụ từ bi, truyền dạy tâm yếu tu hành cho đệ tử đi!

Thiền sư Đạo Ngộ sau khi nghe xong, liền đáp:

- Nếu con nói như thế, là đã oan uổng cho ta rồi! Con nghĩ lại xem, từ khi con theo ta xuất gia cho đến nay, chưa có ngày nào mà ta chẳng truyền dạy tâm yếu tu hành cho con.

- Đệ tử ngu dốt, chẳng biết thầy truyền dạy cho con lúc nào?

- Con bưng trà đến, thì ta vì con uống; con dâng cơm lên, thì ta vì con ăn; con chấp tay xá chào, thì ta vì con mà gật đầu. Ngày nào cũng như thế, đó không phải là chỉ dạy tâm yếu cho con sao?

Thiền sư Sùng Tín nghe xong, trong tâm liền khai ngộ.

Lời bình:

Qua một đoạn nhân duyên này, chúng ta có thể biết thiền chính là trong cuộc sống. Cuộc sống thường ngày như bữa cử, gánh nước, uống trà, ăn cơm, đều hàm chứa thiền cơ không thể nghĩ bàn.

15. VUI VẺ VÀ ĐAU KHỔ

Thiền sư Đàm Chiếu mỗi ngày chỉ dạy cho tín đồ, đều nói:



- Vui vẻ thay! Vui vẻ thay! Đời người rất vui vẻ thay!

Nhưng có lần Ngài bị bệnh, bất ngờ rên rỉ:

- Đau khổ thay! Đau khổ thay! Đời người rất đau khổ thay!

Đại hòa thượng trụ trì nghe được, liền đến trách Ngài:

- Này! Một người xuất gia có bệnh mà lúc nào cũng kêu khổ thay! khổ thay! thì không hay chút nào!

- Mạnh khỏe thì vui vẻ, bị bệnh thì đau khổ, đây là việc đương nhiên, vì sao chẳng cho kêu khổ?

- Nhớ lại xưa kia, ông té xuống sông sắp chết, nhưng sắc mặt không hề thay đổi. Thần sắc không biết sợ này, xem cái chết như người trở về ngôi nhà xưa, lòng hào hùng đó bây giờ ở đâu? Ông lúc bình thường thì nói là vui vẻ, vì sao khi bị bệnh lại kêu là đau khổ?

- Ông hãy đến đây! Ông hãy đến đây! Ông hãy đến trước giường của tôi đi!

Trụ trì liền đi đến bên giường, Thiền sư Đàm Chiếu hỏi một cách đơn giản:

Đại hòa thượng trụ trì, ông vừa nói lúc trước tôi nói vui vẻ thay! vui vẻ thay! Bây giờ lúc nào cũng nói đau khổ thay! Đau khổ thay! Xin ông nói cho tôi biết, rốt cuộc nói vui vẻ là đúng hay nói đau khổ là đúng?

Lời bình:

Đời người có hai mặt khổ và vui. Khi đã chịu khổ nhiều rồi, thì mới nói đến niềm vui ở trong tâm; khi đã hưởng được niềm vui nhiều rồi, thì cũng nên biết rõ bản chất đau khổ của kiếp người. Nên biết tội cùng niềm vui sẽ sinh đau khổ, tội cùng đau khổ sẽ không còn có ý nghĩa gì. Đời người tốt nhất là thể hiện được cuộc sống trung đạo không khổ không vui.

16. QUÝ TIẾC HIỆN TẠI



Thượng nhân Thân Loan ở Nhật Bản, lúc chín tuổi đã hạ quyết tâm xuất gia, nên Ngài đến cầu xin Thiền sư Từ Trán cạo tóc cho mình. Thiền sư Từ Trán hỏi Ngài:

- Con còn nhỏ thế này, vì sao muốn xuất gia?

Thân Loan đáp:

- Con vừa tròn chín tuổi, thì cha mẹ đều đã qua đời. Con không biết vì sao người ta nhất định phải chết? Vì sao con cùng cha mẹ không được sống bên nhau? Do vậy mà con muốn tìm cho ra những thắc mắc này, nên mới quyết định xuất gia.

Thiền sư Từ Trán rất khen ngợi chí nguyện của Ngài, nói:

- Tốt! Con thông minh lắm. Ta bằng lòng nhận con làm đệ tử, nhưng hôm nay trời đã quá tối, đợi sáng sớm ngày mai sẽ cạo tóc cho con!

Thân Loan nghe xong, không đồng ý nói:

- Sư phụ! Tuy thầy nói sáng sớm ngày mai cạo tóc cho con, nhưng con vốn là một đứa trẻ thơ khờ khạo, không thể bảo đảm quyết tâm xuất gia của mình có duy trì được đến ngày mai hay không? Vả lại, sư phụ! Tuổi của thầy đã cao như thế, thầy cũng không thể bảo đảm sáng mai thức dậy có còn sống hay không?

Sau khi Thiền sư Từ Trán nghe xong, liền vỗ tay khen ngợi, trong lòng dạt dào vui thích, nói:

- Đúng! Lời của con nói hoàn toàn chính xác, bây giờ ta lập tức cạo tóc cho con.

Lời bình:

Trung Quốc vào thời nhà Đường, người muốn xuất gia làm tăng phải trải qua cuộc thi đạt tiêu chuẩn mới được. Lúc bấy giờ, đại sư Huyền Trang còn rất nhỏ, chỉ mới mười hai tuổi, nên chưa được tuyển chọn xuất gia làm tăng. Huyền Trang đau

lòng khóc lóc, làm cho quan chủ khảo là Trịnh Thiệu Quả hỏi: “Con vì sao cứ khẳng khẳng đòi xuất gia?” Huyền Trang đáp: “Vì muốn làm rạng rỡ những lời dạy bảo của Như Lai, kế thừa và phát huy hạt giống Phật Bồ-đề.” Chính nhờ vào chí nguyện to lớn này, nên đặt biệt cho phép Ngài xuất gia. Hai vị thánh Trung Quốc và Nhật Bản này, là tấm gương tỏa sáng xưa và nay, cũng là câu chuyện được mọi người ca tụng trong Phật giáo.

17. DỊ DẠNG



Có một vị Phật tử nói với Thiền sư Mặc Tiên:
- Vợ của con quá sức keo kiệt, dù cho là việc tốt cũng không chịu chi ra một chút tiền của. Thầy có thể từ bi đi đến nhà của con, chỉ dạy cho cô vợ con làm một chút việc thiện được không?

Thiền sư Mặc Tiên vui vẻ nhận lời.

Hôm sau, Thiền sư Mặc Tiên đến nhà của vị Phật tử, vợ anh ta đi ra đón tiếp, nhưng một tách trà cũng không đem ra mời Ngài dùng. Thiền sư liền co năm ngón tay lại, nói:

- Phu nhân, cô xem bàn tay của tôi, mỗi ngày đều nắm lại như vậy thì thế nào?

- Nếu tay của thầy mỗi ngày nắm lại như vậy, thì nhất định là có tật, dị dạng rồi.

Sau đó, Thiền sư Mặc Tiên buông nắm tay ra, xòe mãi không nắm lại, hỏi:

- Nếu mỗi ngày đều xòe mãi như vậy thì thế nào?

- Đó cũng là dị dạng!

Thiền sư Mặc Tiên liền nói:

- Phu nhân! Cô nói không sai, đây đều là dị dạng. Giống như người có tiền mà chỉ biết bo bo gìn giữ không chịu bố thí, thì đó là dị dạng; người có tiền mà chỉ biết tiêu dùng phung phí không chịu dành dụm, thì cũng là dị dạng. Tiền cần phải lưu thông, có thể ra vào, nhưng phải biết chi tiêu điều độ.

Sau khi cô nghe ví dụ của Thiền sư Mặc Tiên xong, trong lòng biết rõ cách thức làm người giải quyết mọi công việc, ý thức về đời sống và phương pháp sử dụng tiền của.

Lời bình:

Trên thế gian này, có người quá keo kiệt tham lam, có người quá rộng rãi bố thí, đó đều chẳng

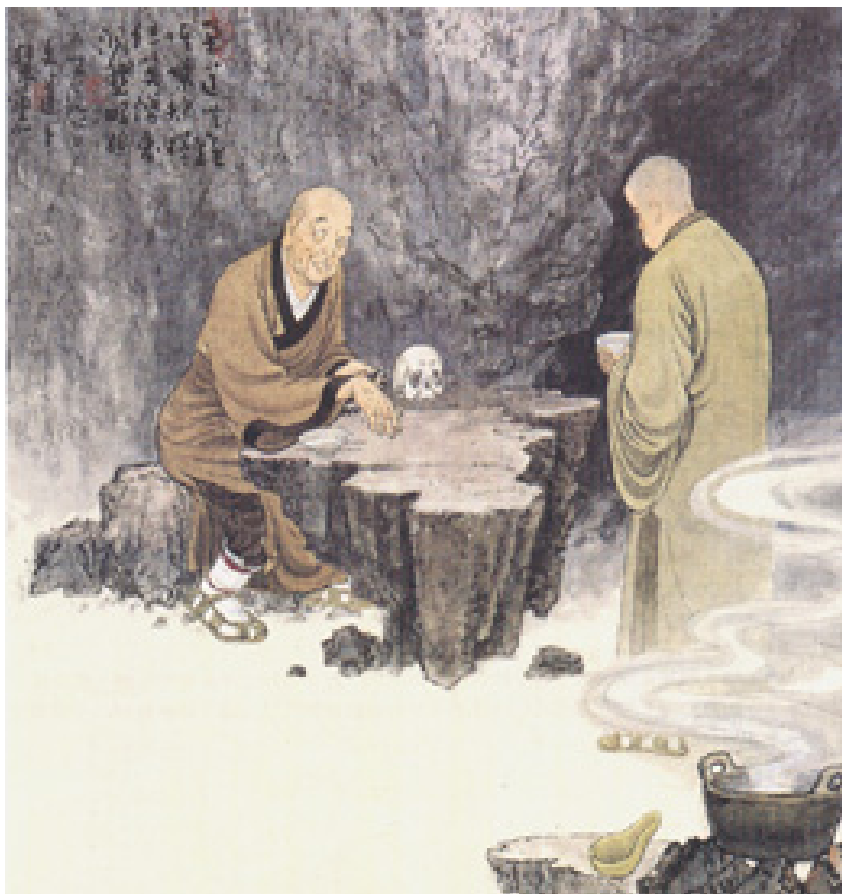
phải là nghĩa trung đạo của Phật chỉ dạy. Người keo kiệt tham lam, nên biết phải vui vẻ bố thí để kết duyên lành, đó chính là nhân làm giàu thuận lợi. Nếu không gieo trồng hạt giống thì làm gì có được sự thu hoạch?

Người rộng rãi bố thí, cần phải xem xét ở trong lòng của mình không có buồn khổ, nếu không thì trở thành việc bố thí bất tịnh. Thiền sư Mặc Tiên lấy tay làm ví dụ, thật là chí lý làm sao.

18. KHÔNG CÓ TÂM CẦU ĐẠO

Văn Đạo là một vị tăng hành cước, từ lâu ngưỡng mộ phong cách đạo đức cao thượng của Thiền sư Huệ Huân, nên đã trèo non vượt suối tìm đến trước hang động của Ngài ở, thưa rằng:

- Con là hậu học Văn Đạo, xưa nay



ngưỡng mộ phong cách đạo đức cao thượng của thầy, nên tìm đến đây để được gần gũi hầu hạ, cúi xin thầy từ bi chỉ dạy!

Thiền sư Huệ Huân nói:

- Bây giờ trời đã tối rồi, ông hãy ngủ lại đây một đêm đi!

Sáng hôm sau, khi Văn Đạo thức dậy thì Thiền sư Huệ Huân đã dậy từ sớm và nấu xong một nồi cháo rồi. Khi đem ra dùng, thì trong hang động không còn chén cho Văn Đạo, nên Thiền sư Huệ Huân đi ra bên ngoài lượm một cái đầu lâu để đựng cháo cho Văn Đạo ăn. Lúc đó Văn Đạo do dự là có nên ăn hay không? Thiền sư Huệ Huân nói:

- Ông không có tâm cầu đạo, chẳng phải chân chánh vì pháp mà đến. Ông đem vọng tình như sạch, yêu ghét để xử sự giao tiếp, thì làm thế nào mà được đạo?

Lời bình:

Thiện ác, phải quấy, được mất, sạch như, đó là cảnh giới của tâm phân biệt mà biết. Còn đạo chân thật, chính là ở chỗ không nghĩ thiện ác, sạch như v.v... Niệm yêu ghét trong tâm của Văn Đạo, là đã rơi vào tình thức rồi, cho nên mới bị quở là không có tâm cầu đạo.

19. LỚN NHỎ KHÔNG HAI



Đời Đường, Thích sử Lí Bột ở Giang Châu đi đến thưa hỏi với Thiền sư Trí Thường rằng:

- Trong kinh Phật ghi: “Núi Tu-di chứa hạt cải, hạt cải dung nạp núi Tu-di.” Điều này làm cho người nghe cảm thấy lạ và rất khó tin. Bởi vì hạt cải nhỏ xíu thì làm sao dung nạp một núi Tu-di to lớn chứ? Đây là vượt qua sự hiểu biết thông thường, vậy có phải là lừa người chăng?

Thiền sư Trí Thường nghe xong, cười nói:

- Người ta nói ông đọc được cả muôn quyển sách, có đúng hay không?

Lúc đó, Lý Bật ra vẻ dương dương tự đắc nói:

- Đúng rồi! Đúng rồi! Tôi còn đọc hơn số lượng đó nữa.

- Thế thì muôn quyển sách ông đọc qua bây giờ ở đâu?

Lý Bật đưa tay chỉ vào đầu nói:

- Ở trong này!

Thiền sư Trí Thường nói:

- Kỳ lạ! Tôi thấy đầu của ông chỉ lớn bằng trái dừa, sao có thể chứa được muôn quyển sách? Chẳng phải ông cũng đang lừa người sao?

Lý Bật nghe xong, trong não vang dội một tiếng, ngay đó bừng tỉnh đại ngộ.

Lời bình:

Tất cả các pháp, có khi nói ở trên sự, có khi nói ở trên lý. Chúng ta muốn biết vạn vật thế gian này, thì phải hiểu trên sự có lý, trong lý có sự. Núi Tu-di chứa hạt cải là sự, hạt cải dung nạp núi Tu-di là lý. Nếu thấu hiểu được sự lý không ngăn ngại,

*thì đó là các pháp dung hợp hài hòa không còn
mâu thuẫn đối lập nữa.*

20. KHÔNG CÓ THỜI GIAN GIÀ

Thiền sư Phật Quang có người đệ tử tên là Đại Trí, sau hai mươi năm đi ra bên ngoài tham học trở về và đang ở trong pháp đường kể lại những kiến thức mà mình đã học được cho sư phụ nghe. Thiền sư Phật Quang ngồi lắng nghe với dáng vẻ tươi cười cổ vũ, cuối cùng Đại Trí hỏi:

- Thưa thầy! Trong hai mươi năm tham học, thầy thấy con thế nào?



Thiền sư Phật Quang nói:

- Rất tốt! Rất tốt! Dạy học, thuyết pháp, sáng tác, dịch thuật đều được, trên đời này không có sinh hoạt nào vui thích bằng mỗi ngày được bơi lội trong biển giáo pháp của đức Thế Tôn. Còn ta lúc nào cũng bề bộn công việc, nhưng nghe ông nói trong lòng ta cảm thấy vui lên.

Đại Trí dường như quan tâm nói:

- Sư phụ! Thầy nên dành một chút thời gian nghỉ ngơi!

Đêm đã về khuya, nên Thiền sư Phật Quang nói với Đại Trí rằng:

- Con đi nghỉ đi! Có chuyện gì chúng ta sau này từ từ hãy nói.

Sáng sớm trong giấc ngủ chập chờn, Đại Trí nghe tiếng gõ mõ tụng kinh phát ra từ phòng của Thiền sư Phật Quang. Ban ngày thì thấy Thiền sư giảng kinh thuyết pháp cho một số đông Phật tử đến chùa lễ Phật. Một lúc sau, lại thấy Thiền sư ở trong thiền đường chỉ dạy chỗ sai lầm của học tăng v.v... Mỗi ngày công việc của Thiền sư đều bận bịu như thế, không có giờ nào rảnh rỗi.

Cho nên Đại Trí tranh thủ vừa thấy Thiền sư Phật Quang nói chuyện với Phật tử xong, liền đến hỏi:

- Thưa thầy! Con cách xa thầy đến nay đã hai mươi năm, vậy mà sinh hoạt hằng

ngày của thầy vẫn bận bịu như thế, thầy không biết là thầy đã già rồi sao?

Thiền sư Phật Quang nói:

- Ta không có thời gian cảm thấy già!

“Không có thời gian già”, câu nói này lúc nào cũng vang dội bên tai của Đại Trí.

Lời bình:

Trên đời có người còn rất trẻ, nhưng tâm lực bị suy yếu, nên họ cảm thấy đã già rồi; có người tuy tuổi thọ đã cao, nhưng tâm lực dồi dào, vẫn cảm thấy tinh thần sung mãn như tuổi còn trẻ trung.

“Không có thời gian già”, đây chính là chỉ cho trong tâm không có quan niệm về già, giống như Khổng Tử nói: “Tâm lí làm người, khi giận thì quên ăn, khi vui thì quên lo, nên không biết sự già nua sắp đến.”

Có người hỏi một ông lão râu tóc trắng xóa:

- Ông năm nay bao nhiêu tuổi?

Ông đáp:

- Bốn tuổi.

Mọi người đều kinh ngạc. Ông lão nói: “Tôi sống bảy mươi năm qua, đều là vì bản thân, cuộc sống ích kỷ hẹp hòi không có một chút ý nghĩa. Trong bốn năm nay, tôi mới biết vì xã hội mà phục vụ cho mọi người, cảm thấy rất có ý nghĩa, nên mới nói là sống được bốn tuổi.”

“Không có thời gian già”, câu nói này rất hay. Chúng ta làm người nếu được như ông lão bốn tuổi, thì đời sống rất có ý nghĩa.

21. GIỌNG NÓI CỦA NGƯỜI

Có một học tăng đi đến xin Thiền sư Bàn Khuê chỉ dạy:

- Con có một khuyết điểm bẩm sinh là thường hay nóng giận, và đã từng bị sư phụ quở trách. Con cũng biết lòng nóng giận này cần phải sửa đổi, nhưng vì nó đã trở thành thói quen, không có biện pháp nào có thể khắc phục được. Xin hỏi thầy: Có biện pháp nào giúp cho con sửa đổi thói



quen ấy không?

Thiền sư Bàn Khuê rất nghiêm túc đáp:

- Nếu con đem thói quen nóng giận ra được, thì ta sẽ chỉ cho con biện pháp sửa đổi.

Học tăng nói:

- Bây giờ con không có nóng giận, nhưng có khi nó hiện ra một cách bất ngờ.

Thiền sư Bàn Khuê mỉm cười nói:

- Như thế, lòng nóng giận của con có khi có khi không, không phải là tập tính, cũng không phải là bản sinh. Bởi do con tiếp xúc với cảnh duyên mà sinh ra lòng nóng giận, cho nên xưa nay nó vốn không có. Nếu nói lòng nóng giận do cha mẹ sinh ra, thì con quá bất hiểu rồi; cha mẹ sinh ra cho con chỉ có tâm Phật, chớ không có thứ gì khác.

Thiền sư Bàn Khuê một đời tiếp đãi người học, không nói Phật pháp, không nói thiền pháp, chỉ hi vọng các đệ tử có đầy đủ tâm Phật và đạo đức cao quý.

Sau khi Thiền sư Bàn Khuê viên tịch, có một người mù ở bên cạnh chùa nói với học tăng tham thiền rằng:

- Tuy tôi là người mù, không thể nhìn thấy mặt của người đối diện, nhưng có thể từ giọng nói mà đoán được tính cách của người đó như thế nào. Thông thường, trong lời nói của người chúc phước cho người hạnh phúc hoặc người thành công, thì tôi nghe có giọng điệu tạt đổ; trong lời nói của người an ủi cho người bất hạnh hoặc người thất

bại, thì tôi nghe có giọng điệu đắc ý và thỏa mãn, tựa hồ như là họ được rất nhiều lợi ích từ trong lời nói chúc phước và an ủi này. Nhưng theo tôi biết thì giọng nói của Thiền sư Bàn Khuê đối với mọi người trước sau đều chân thật không có hư dối. Mỗi khi Ngài an ủi cho người, thì tôi nghe giọng nói tràn đầy an ủi; còn lúc Ngài lo lắng cho người, thì tôi nghe giọng nói tràn đầy lo lắng. Loại giọng nói ấy, hoàn toàn từ trong tâm Phật mà có ra. Tâm Phật ấy, là do cha mẹ sinh ra.

Học tăng nghe xong, một mặt bác bỏ lời nói của người mù, một mặt khen ngợi Thiền sư Bàn Khuê rằng:

- Tâm Phật của thầy chúng ta, chẳng phải là cha mẹ sinh ra, mà nó vốn sẵn có.

Lời bình:

Nếu tất cả những việc tốt đều do cha mẹ sinh ra, thì đã đánh mất đi bản tính của chính mình; nếu tất cả những việc xấu đều do cha mẹ sinh ra, thì sẽ bị người đời cho là bất hiếu. Việc tốt và việc xấu là do tập tính, chẳng phải là bản tính, cả hai không cùng sinh ra nhưng đều tồn tại và cũng chẳng phải là cha mẹ sinh ra.

Giả sử có người hỏi: “Đức Phật do ai sinh ra?” Đáp: “Đức Phật do hoàng hậu Ma Da sinh ra.” Câu nói này sai lầm. Thái tử Tất Đạt Đa mới do hoàng hậu Ma Da sinh ra, còn đức Phật thì từ Bát-nhã sinh ra, nên nói: “Bát-nhã là mẹ của ba đời chư Phật”. Đây chính là nghĩa này.

22. CHƯ PHẬT KHÔNG DỐI



Thiền sư Hoàng Bá sau khi xuất gia, nghĩ rằng: “Ta cần phải vứt bỏ ân tình, đạt đến chỗ vô vi, đó mới là sự báo ân chân thật.” Do đó, Ngài trải qua ba mươi năm đời sống thiền giả mà chưa từng trở về quê hương thăm viếng người thân, nhưng sâu

thăm trong tâm hồn thì luôn nhớ đến mẹ già. Lúc năm mươi tuổi, có một lần trên đường đi tham vấn, Ngài tình cờ trở về lại quê hương.

Mẫu thân Ngài thì lúc nào cũng nghĩ nhớ đến đứa con xuất gia của mình, nhưng hoàn toàn không có một chút tin tức gì. Mỗi ngày từ sáng cho đến tối, bà chỉ biết buồn thương khóc lóc, đến nỗi hai mắt đều bị mù. Vì thương nhớ con, nên bà dựng một tiệm trà ở bên cạnh đường, không chỉ đích thân tiếp đãi những vị tăng hành cước qua lại mà còn mời họ về nhà rửa chân để tỏ lòng kính lễ.

Ngoài ra còn có một nguyên nhân khác, là ở trên chân trái của Thiền sư Hoàng Bá có một vết sẹo lớn. Tuy bà không còn nhìn thấy gì cả, nhưng rất hy vọng trong một phần vạn cơ hội rửa chân cho các vị tăng hành cước mà có thể nhận ra ai là đứa con yêu quý nhất của bà.

Hôm ấy, Thiền sư Hoàng Bá cũng được mẫu thân tiếp đãi, Ngài vừa để cho mẫu thân rửa chân, vừa kể câu chuyện đức Phật đi xuất gia cho mẫu thân nghe, với hy vọng mẫu thân nhân đây có được lòng tin và an tâm trong lúc tuổi già. Thiền sư Hoàng Bá chỉ đưa chân phải cho mẫu thân rửa, chớ không đưa chân trái.

Thiền sư Hoàng Bá trở về nhà hai lần liên tiếp, tuy trong lòng cảm thấy vấn vương, nhưng cố nén buồn thương để tiếp tục vân du bốn phương tham học. Những người hàng xóm không đành lòng thấy mẹ Ngài chịu khổ, nên nói ra sự thật: “Người kể câu truyện đức Phật đi xuất gia cho bà nghe, đó chính là người con yêu quý mà bà hằng mong đợi.”

Mẹ Ngài nghe xong, gần như phát cuồng, nói: Hèn chi tiếng nói như con trai của tôi. Nói xong bà liền chạy đuổi theo, khi đến bên bờ sông lớn thì Thiền sư Hoàng Bá đã lên thuyền, mà thuyền cũng vừa ra khơi. Mẹ Ngài trong lúc nóng lòng đã sơ ý rơi tuột xuống sông, chẳng may bị nước nhận chìm mà chết.

Thiền sư Hoàng Bá đứng ở bờ bên kia nhìn thấy mẫu thân trượt chân rơi xuống nước chìm chết, trong lòng không ngăn được buồn thương, nên khóc nức nở, nói: “Một người con xuất gia, chín họ được sinh lên trời. Nếu chẳng đúng như thế, thì chư Phật đã nói dối.”

Thiền sư Hoàng Bá nói xong, liền quay thuyền trở lại, hỏa táng mẫu thân và nói một bài kệ:

我 母 多 年 迷 自 心
如 今 華 開 菩 提 林

當 來 三 會 若 相 值
歸 命 大 悲 觀 世 音

Ngã mẩu đa niên mê tự tâm,
Như kim hoa khai Bồ-đề lâm.
Đương lai tam hội nhược tương trực,
Qui mạng đại bi Quan thế âm.

Dịch:

Bấy lâu lòng mẹ tôi mê,
Giờ đây dứt sạch Bồ-đề nở hoa.
Đời sau ba hội(1) gặp qua,
Cùng nhau quy phục Phật bà Quan
âm.

Khi Thiền sư Hoàng Bá nói kệ, những người hàng xóm đều thấy mẫu thân của Ngài ở trong ngọn lửa bay lên hư không mà đi.

Lời bình:

Thiền sư Hoàng Bá Hy Vận là người Phước Kiến, xuất gia ở Giang Tây, thọ pháp với Thiền sư Bá Trượng Hoài Hải, nhưng cũng được Thiền sư Nam Tuyên ấn chứng. Thiền sư Hoàng Bá không phải là một người con bất hiếu. Nói về hiếu thuận thì có ba:

1- Tiểu hiếu: Cung phụng món ngon vật lạ.

2- Trung hiếu: Làm cho tổ tông được rạng rỡ.

3- Đại hiếu: Độ cho những linh hồn được siêu thoát.

Thiền sư Hoàng Bá độ cho mẹ được nhẹ nhàn siêu thoát, đó chính là một người con đại hiếu.

(1): Ba hội: Là chỉ cho ba lần đại hội nói pháp của Phật Di Lặc.

- Lần thứ nhất nói pháp, làm cho chín mươi sáu ức người được quả A-la-hán.

- Lần thứ hai nói pháp, làm cho chín mươi bốn ức người được quả A-la-hán.

- Lần thứ ba nói pháp, làm cho chín mươi hai ức người được quả A-la-hán.

23. DIỆU DỤNG CỦA THIỀN

Thiền sư Tiên Nhai đi hoằng pháp bên ngoài, trên đường gặp hai vợ chồng đang cãi lộn với nhau.

Vợ nói:



- Ông mà là chồng cái gì, chẳng giống đàn ông chút nào!

Chồng nói:

- Bà chửi tôi hả? Nếu bà chửi nữa thì tôi sẽ đánh bà!

Vợ nói:

- Tôi chửi ông đó, ông chẳng giống đàn ông!

Khi ấy, Thiền sư Tiên Nhai nghe xong, liền to tiếng gọi người đi qua đường rằng: “Các người hãy đến đây xem nè! Xem đấu trâu, cần phải mua vé vào cửa; xem đấu dế, đá gà cũng cần phải mua vé vào cửa; bây giờ xem đấu người, chẳng cần phải mua vé vào cửa. Các người hãy đến đây xem nè!”

Hai vợ chồng vẫn tiếp tục cãi lộn với nhau.

Chồng nói:

- Bà nói một câu tôi chẳng giống đàn ông nữa, thì tôi sẽ giết bà!

Vợ nói:

- Ông giết đi! Ông giết đi! Tôi nói ông chẳng giống đàn ông đó!

Tiên Nhai nói:

- Đến giai đoạn căng thẳng rồi bà con ơi! Bây giờ muốn giết người, hãy mau đến đây xem đi!

Người đi đường nói:

- Hòa thượng! To tiếng gọi om sòm làm gì? Vợ chồng người ta cãi lộn với nhau, có liên quan gì đến ông?

Tiên Nhai nói:

- Sao chẳng liên quan đến tôi? Các người không nghe bọn họ muốn giết người sao? Giết người thì phải mời Hòa thượng tụng kinh. Khi tụng kinh, thì ta không có tiền lì xì sao?

Người đi đường nói:

- Thật có đạo lý này sao? Vì tiền lì xì mà mong muốn người khác giết người sao?

Tiên Nhai nói:

- Mong muốn không chết cũng được, ta chỉ muốn nói pháp thôi.

Khi ấy, hai vợ chồng ngưng cãi lộn với nhau, đồng thời đi đến vây quanh Thiền sư Tiên Nhai để nghe Ngài cùng với người đi đường tranh cãi vấn đề gì?

Thiền sư Tiên Nhai dạy hai vợ chồng cãi lộn rằng:

- Dù cho băng lạnh có dày cách mấy, nhưng khi mặt trời lên thì cũng phải chảy tan ra; cơm rau có nguội lạnh cách mấy, nhưng khi củi lửa đốt lên thì cũng phải nóng trở lại; vợ chồng có duyên sống chung với nhau, nên giống như mặt trời làm ấm áp cho người khác; giống như củi lửa làm vừa lòng thích ý cho người khác. Hy vọng hai vợ chồng biết yêu thương và kính trọng lẫn nhau.

Sự vận dụng linh hoạt thiền của Thiền sư Tiên Nhai là như thế.

24. TÂM YẾU CỦA THIỀN

Đại thi nhân Bạch Cư Dị có một lần đến hỏi Thiền sư Duy Khoan:

- Thân khẩu ý làm sao tu hành mỗi cái?

Thiền sư Duy Khoan đáp:



- Vô thượng Bồ-đề trùm ở nơi thân là luật, nói ở nơi miệng là pháp, hành ở trong tâm là thiền. Ứng dụng thì có ba, nhưng vốn đồng một thể. Như sông Trường Giang, sông Hoài và sông Hán, tùy chỗ mà đặt tên, tên tuy có khác nhau nhưng tính nước vốn là một. Luật tức là pháp, pháp chẳng lìa thiền, thân khẩu ý kết hợp lại mà tu, thân khẩu ý đều gọi là tâm. Vì sao ở trong đó, vọng khởi phân biệt?

Bạch Cư Dị nói:

- Đã không có sự phân biệt, thì lấy gì mà tu tâm?

- Tâm vốn không tổn thương, vì sao cần phải tu? Nên biết bất kể là nhơ hay sạch, tất cả đều không được khởi niệm!

- Nhơ có thể lau chùi, không được khởi niệm; sạch không suy nghĩ được ư?

- Như con mắt của người, vật không được bám vào, mặt vàng tuy quý nhưng rơi vào mắt cũng thành bệnh, mây đen thì che đậy bầu trời, mây trắng cũng giống như thế.

- Không tu không nghĩ, thì có khác gì phàm phu chứ?

- Phàm phu sinh ra vô minh, nhị thừa sinh tâm chấp trước. Nếu lìa hai thứ bệnh vô minh và chấp trước này, thì gọi là người tu hành chân chánh. Người tu hành chân chánh, không được quá siêng năng, cũng không được giải đãi. Người quá siêng năng thì gần như chấp trước; người hay giải đãi thì rơi vào vô minh. Đây chính là tâm yếu vậy.

Bạch Cư Dị có tỉnh ngộ, sau đó trở thành người hành giả hiểu biết đúng sự thật trong Phật giáo.

Lời bình:

Ở thế gian, có tốt có xấu, có lớn có nhỏ, ví dụ như người bố thí nhiều thì có công đức nhiều, người bố thí ít thì có công đức ít, cho nên tất cả đều có sự phân biệt. Tu thân thì có không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm; tu miệng thì có không nói dối, không nói thêu dệt, không nói hai lưỡi, không nói ác khẩu; tu ý thì có không tham lam, không sân hận, không tà kiến. Nếu đứng về mặt tu hành của thân khẩu ý, thì đương nhiên mỗi cái đều có sai khác. Còn đứng về mặt chân tâm tự tính, thì vốn tự thanh tịnh, vốn tự đầy đủ, cần gì phải tu chứng? Có gì siêng năng và giải đãi? Cho nên Thiền sư Duy Khoan lấy đó làm tâm yếu của thiền.

25. PHƠI NẤM HƯƠNG CÔ



Trong chùa Vĩnh Bình có một Thiền sư già đã ngoài tám mươi tuổi, nhưng thường ở dưới ánh nắng mặt trời chói chang phơi nấm hương cô. Hòa thượng trụ trì là Thiền sư Đạo Nguyên nhìn thấy, trong lòng không nỡ nên nói:

- Trưởng lão! Tuổi của ông đã lớn như thế, vì sao phải vất vả cực khổ làm công việc này? Xin ông lão không nên cực khổ như thế, tôi sẽ tìm người làm thay cho ông!

Thiền sư già không một chút do dự, nói:

- Người khác quyết không phải là tôi!

Thiền sư Đạo Nguyên nói:

- Ông nói không sai, nhưng công tác cũng không nên chọn lúc mặt trời nắng chói chang thế này!

Thiền sư già nói:

- Trời nắng chói chang không phơi nồm hương cô, chẳng lẽ đợi trời âm u hoặc trời mưa mới phơi sao?

Thiền sư Đạo Nguyên là chủ của một ngôi chùa, chỉ dạy và lãnh đạo ở khắp nơi, nhưng gặp phải Thiền sư già này, cuối cùng cũng thừa nhận là mình đã thua cuộc.

Lời bình:

Đời sống của thiền giả, bất luận làm việc gì, đều không nhờ người khác làm giùm, cũng không đợi đến sáng mai. Người khác quyết không phải là tôi, bây giờ không làm thì đợi đến khi nào? đây là vấn đề mà người thời nay cần phải suy nghĩ sâu xa.

26. DÃ HỒ THIỀN

Thiền sư Bá Trượng Hoài Hải, là người kế thừa Thiền sư Mã Tổ Đạo Nhất. Mã Tổ sáng lập tông lâm, Bá Trượng đặt ra thanh quy, đủ để thấy sự đóng góp của các Ngài cho thiền môn như thế nào rồi.

Một hôm, Thiền sư Bá Trượng nói pháp vừa



xong, đại chúng đều ra về, nhưng chỉ có một ông già còn ở lại. Thiền sư hỏi:

- Ông là ai?

Ông già đáp:

- Con không phải là người, mà chính là một con chồn hoang. Thời Phật quá khứ, con từng tu hành ở núi Bá Trượng này, nhân có một vị tăng đến hỏi: “Người đại tu hành có rơi vào nhân quả không?” Con đáp: “Không rơi vào nhân quả.” Do câu trả lời này, mà con đọa làm thân chồn năm trăm đời. Nay xin Thiền sư nói cho một chuyển ngữ, để con thoát khỏi kiếp làm thân chồn này.

Thiền sư Bá Trượng nghe xong, từ bi nói:

- Ông hỏi ta đi!

Ông già thành kính chấp tay hỏi:

- Người đại tu hành có rơi vào nhân quả không?

Thiền sư Bá Trượng đáp:

- Không làm nhân quả!

Nghe câu nói này, ông già đại ngộ, làm lễ thưa:

- Con đã thoát thân chồn, cúi xin Ngài lấy theo lễ tăng chết mà tống táng con.

Hôm sau, Thiền sư Bá Trượng lãnh đạo đại chúng trong chùa đến trong hang động phía sau núi, dùng gậy khều ra xác chết một con chồn hoang. Thiền sư Bá Trượng làm lễ hỏa táng giống như là một vị tăng đã chết.

Lời bình:

Đây là một tắc công án nổi tiếng, chỉ đáp một câu “Không rơi vào nhân quả” cho học tăng, vì sao bị đọa làm thân chồn năm trăm đời? Thiền sư Bá Trượng vì ông nói một câu chuyển ngữ “Không làm nhân quả”, vì sao lại thoát khỏi cái khổ làm thân chồn năm trăm đời? Ở đây chỉ sai một chữ thôi, mà có sự khác nhau một trời một vực. Hỏi: “Người đại tu hành có rơi vào nhân quả không.” Đáp: “Không rơi vào nhân quả.” Ý nói người có công phu tu hành thì không bị nhân quả báo ứng, đây thật là sự chỉ bảo cầu thả tùy tiện và hết sức sai lầm! Bởi vì bất cứ người nào cũng không thể thoát ra ngoài nhân quả báo ứng. Câu nói “Không làm nhân quả” của Thiền sư Bá Trượng, mới thật là lời nói sâu sắc hàm chứa một chân lý siêu tuyệt. Bởi vì bất cứ người tu hành ngộ đạo nào, cũng đều phải “Không làm nhân quả”.

Cho nên, Thiền sư Vô Môn có làm một bài kệ:

不 落 不 昧
兩 采 一 賽
不 昧 不 落
千 錯 萬 錯

Bất lạc bất muội,
Lưỡng thái nhất trại.
Bất muội bất lạc,
Thiên thác vạn thác.
Dịch:

*Không rơi không lằm,
Hai chọn một thì.
Không lằm không rơi,
Muôn ngàn lằm lỗi.*

27. THÀNH THẬT KHÔNG DỐI



Thiền sư Đạo Giai là người đời Tống, sau khi đắc pháp đã hiển dương tông phong thiền tông một cách mạnh mẽ. Sư từng giữ chức trụ trì qua

các ngôi chùa lớn như Tịnh Nhân, Thiên Ninh v.v... Một hôm, hoàng thượng sai sứ giả đem Ca-sa tía đến tặng, để ca ngợi đạo đức chí cao vô thượng của sư và ban cho hiệu là Thiền sư Định Chiếu.

Thiền sư dâng biểu kiên quyết từ chối không nhận. Hoàng thượng lại sai thân vương Lý Hiếu Thọ ở phủ Khai Phong đi đến chỗ của Thiền sư để nói lên ý tốt mà triều đình khen thưởng, nhưng Thiền sư vẫn không tiếp nhận. Do đó đã làm hoàng thượng tức giận, liền hạ chiếu cho quan địa phương bắt giữ. Quan địa phương biết Thiền sư là người nhân hậu trung thành, nên khi đi đến chùa, dùng lời nói nhỏ nhẹ hỏi rằng:

- Thiền sư thân thể ốm yếu, tướng mạo tiều tụy, có bị bệnh gì không?

- Không!

- Nếu nói là bị bệnh, thì có thể tránh khỏi sự trừng phạt về tội chống lại thánh chỉ.

- Không bệnh thì nói là không bệnh, đâu thể vì muốn thoát khỏi sự trừng phạt mà nói dối là bị bệnh.

Vị quan địa phương không còn cách nào hơn, buộc lòng phải đem Thiền sư đày đến Truy Châu. Người nghe được chuyện này, thấy đều rơi nước mắt.

Lời bình:

Chúng ta thường thấy tính tình hoạt bát vui vẻ của thiền giả, nhưng tính tình thành thật cứng rắn

của thiên giả, thì chỉ thấy được ở trong câu chuyện của Thiền sư Đạo Giai.

Đại sư Liên Trì đời Minh có lời khen ngợi Ngài rằng: “Vinh dự đến mà từ chối, người ta khó có thể làm được. Từ chối đến nỗi bị trừng phạt, bị trừng phạt mà không chịu nói dối, có phải là việc rất khó làm không?” Những người trung thực thẳng thắn ở trong các câu chuyện, không thể nào được như Ngài, cho nên ghi ra đây để khuyến khích tất cả mọi người.

28. MẶN LẠT ĐỀU CÓ VỊ



Đại sư Hoàng Nhất là nhà nghệ thuật vào đạo, Ngài đem sự tu hành trong Phật đạo và cuộc sống nghệ thuật kết hợp lại với nhau, thì càng thấy rõ cảnh giới chân thật của đời người. Một hôm, nhà giáo dục nổi tiếng là tiên sinh Hạ Cái Tôn đi đến

tham vấn. Khi ăn cơm, chỉ thấy Ngài ăn một món củ cải muối, tiên sinh không đành lòng được, nói:

- Chẳng lẽ thầy không ngán củ cải muối quá mặn này sao?

Đại sư Hoàng Nhất đáp:

- Mặn có vị đạo của mặn.

Qua một lúc sau, Đại sư Hoàng Nhất ăn xong, trong tay cầm một ly nước nóng uống, tiên sinh lại nhíu đôi lông mày, nói:

- Thầy không có trà uống à? Mỗi ngày đều uống nước nóng lạt lẽo này à?

Đại sư Hoàng Nhất cười nói:

- Nước nóng tuy lạt, nhưng lạt cũng có vị đạo của lạt.

Lời bình:

Đại sư Hoàng Nhất nói: “Mặn có vị đạo của mặn, lạt có vị đạo của lạt”, đây là câu nói chứa đầy thiền vị trong Phật pháp biết bao. Đại sư Hoàng Nhất đã đem Phật pháp ứng dụng vào trong cuộc sống thường ngày, nên đối với Ngài thì không có chỗ nào mà chẳng phải là vị đạo. Một cái khăn lau mặt Ngài dùng đến ba năm, khi bị rách rồi thì nói còn có thể dùng lại được. Ở trong một căn phòng nhỏ, con rệp bò tới bò lui, khách đến thăm cũng cảm thấy chán ngắt, nhưng Ngài nói chỉ có mấy con mà thôi. Có thể nói Ngài đã thực sự thể hội được con người chân thật của mình, vì vậy mà trong cuộc sống dù ở bất cứ hoàn cảnh nào cũng cảm thấy an vui.

29. PHƯƠNG PHÁP BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI

Có một vị Phật tử đi đến chùa lễ Phật, sau khi lễ xong liền dạo bước tới vườn hoa, tình cờ gặp vị tăng chịu trách nhiệm chăm sóc hoa kiểng đang miệt mài cắt tỉa lại những cây hoa cảnh. Ông thấy vị tăng cầm cây kéo trong tay, hết tỉa chỗ này cao đến chỗ kia thấp và cắt bỏ đi những cành lá, hoặc



bưởi hoa cảnh dời trồng vào trong chậu, hoặc bón phân tưới nước cho một vài cây khô, chăm sóc một cách tận tình. Vị Phật tử không hiểu hỏi:

Thầy là trưởng ban kiểng phải không? Vì sao thầy phải cắt bỏ những cành lá tươi tốt? Vì sao thầy lại bón phân tưới nước cho những cành lá khô héo? Vì sao thầy nhổ hoa cảnh từ chậu này trồng sang chậu khác? Vì sao thầy phải cuốc đi cuốc lại vùng đất không có cây kiểng? Có nên phiền phức như thế chăng?

Thầy trưởng ban kiểng đáp:

- Chăm sóc hoa cảnh cũng giống như là giáo dục con người. Con người cần phải giáo dục thế nào, thì hoa cảnh cũng như thế ấy.

Vị Phật tử nghe xong, không bằng lòng nói:

- Hoa cảnh là cây cối, sao có thể so sánh với con người?

Thầy trưởng ban kiểng không thềm ngẩng đầu lên, nói:

- Vì sao tôi phải cắt bỏ những cành lá tươi tốt? Vì đối với những cành lá thấy dường như tươi tốt, nhưng lại sinh trưởng lung tung, không hợp với phép tắc loài hoa, thì nhất định phải cắt bỏ đi để khỏi hao tổn chất dinh dưỡng cho chúng, sau này cây mới có thể phát triển tốt. Giống như làm tan biến sự kiêu căng và thói hư tật xấu

của người trẻ tuổi, để khiến cho họ bước vào con đường ngay thẳng chân chánh.

- Vì sao tôi lại bón phân tưới nước cho những cành lá khô héo? Vì những cành lá khô héo này, nhìn bề ngoài thì thấy dường như đã chết, nhưng bên trong còn rất nhiều nhựa sống. Cũng vậy, không nên cho là con em xấu thì không thể giáo dục được, rồi nản lòng bỏ mặc, nên biết bản tính con người vốn lương thiện, chỉ cần hết lòng thương yêu giúp đỡ, chăm sóc đúng cách, thì cuối cùng nó sẽ trở thành người tốt.

- Vì sao tôi nhổ hoa cảnh từ chậu này trồng sang chậu khác? Vì muốn cho cây cối rời khỏi đất xấu, tiếp xúc với đất màu mỡ. Giống như khiến cho người trẻ tuổi rời khỏi môi trường xấu, đi đến nơi khác để tiếp xúc với thầy lành bạn tốt, nhằm có được sự học vấn cao siêu.

- Vì sao tôi phải cuốc đi cuốc lại vùng đất không có cây kiểng? Vì muốn làm cho vùng đất chai cứng được xới lên, để những hạt giống nằm sẵn trong đất có cơ hội nảy mầm. Giống như các em học sinh nghèo khổ mà được những người có tâm hồn cao thượng trợ giúp một tay, để cho các em có cơ hội tốt phát triển thành một nhân tài.

Vị Phật tử nghe xong, rất vui vẻ nói:

- Cảm ơn thầy đã chỉ dạy cho con một bài học: “Phương pháp bồi dưỡng nhân tài.”

Lời bình:

Kinh Niết-bàn ghi: “Tình và vô tình, tròn đồng chủng trí.” Trên thế gian này không có mạng sống nào không thể cứu, không có nhân tài nào không thể dạy dỗ được. Trong chùa thường hay thờ thánh tượng Phật Di Lặc với vẻ mặt tươi cười rạng rỡ, có ý nghĩa là dùng từ bi để cảm hóa mọi người; phía sau tượng Phật Di Lặc lại thờ thánh tượng tướng quân Vi-đà tay cầm chày hàng ma, có ý nghĩa là dùng uy vũ để làm cho mọi người khuất phục. Cha mẹ, thầy tổ đối với con em còn nhỏ, một mặt đem tình thương để cảm hóa, một mặt đem quyền thế để răn dạy, nếu con em không hiểu thì không thể thành tài.

30. KÍNH CHUÔNG NHƯ PHẬT



Ở đạo Phật, tiếng chuông là hiệu lệnh trong chốn tùng lâm. Âm thanh của tiếng chuông buổi sáng là trước nhanh sau chậm, như đánh thức

mọi người trải qua một đêm dài chờ nên chìm đắm trong việc ngủ nghỉ. Còn tiếng chuông buổi chiều là trước chậm sau nhanh, như nhắc nhở mọi người biết được con đường tối tăm cần phải bỏ đi. Cho nên một ngày làm việc và nghỉ ngơi trong chốn tùng lâm, bắt đầu là tiếng chuông, kết thúc cũng từ tiếng chuông.

Có một hôm, Thiền sư Dịch Thượng vừa xả thiền đi ra, Ngài nghe được âm thanh của tiếng chuông trầm hùng sâu lắng từ xa vọng lại. Thiền sư nghe một cách chuyên chú, cho đến khi tiếng chuông dừng hẳn, Ngài bèn gọi thị giả đến hỏi:

- Người đánh chuông khi sáng là ai?

Thị giả đáp:

- Đó là một Sa-di mới đến tham học.

Thiền sư Dịch Thượng bảo thị giả mời Sa-di ấy đến, hỏi:

- Sáng hôm nay con dùng tâm nào để đánh chuông?

Vị Sa-di chẳng biết vì sao Thiền sư lại hỏi như thế, liền đáp:

- Con không có suy nghĩ gì khác ngoài việc đánh chuông mà thôi.

Thiền sư Dịch Thượng nói:

- Thật vậy sao? Ta thấy khi con đánh chuông nhất định trong tâm có nghĩ vấn đề gì? Bởi vì hôm nay ta nghe âm thanh của tiếng chuông thật là cao quý, nếu chẳng phải là người chánh tâm thành ý thì không thể nào đánh ra được tiếng chuông như thế.

Vị Sa-di suy nghĩ rồi nói:

- Bạch thầy! Quả thật con không có nghĩ gì? Chỉ là khi con chưa xuất gia, thầy của con có dạy: “Trong lúc đánh chuông nên nghĩ chuông chính là Phật, cần phải chí thành, trai giới, kính chuông như Phật, dùng tâm thiền và tâm lễ bái mà đánh chuông.”

Thiền sư Dịch Thượng nghe xong, trong lòng rất vui, đôi ba lần nhắc nhở:

- Sau này khi con làm bất cứ việc gì, nên dùng tâm thiền đánh chuông như sáng hôm nay!

Vị Sa-di trẻ đã tập được một thói quen cung kính cẩn thận, không chỉ khi đánh chuông, làm việc hay nghĩ ngợi vấn đề gì, cũng luôn nhớ lời dạy của Thiền sư Dịch Thượng và thầy thế độ, là gìn giữ tâm thiền khi đánh chuông. Ông chính là Thiền sư Sâm Điền Ngộ Do sau này.

Lời bình:

Thiền sư Dịch Thượng không chỉ biết người, mà còn từ trong tiếng chuông biết được phẩm chất đạo đức của người, đó chính là nhờ Ngài có tâm thiền. Tục ngữ có câu: “Muốn biết người có chí hay không, hãy xem việc nấu cơm, quét nhà của họ.” Sa-di Sâm Điền tuy nhỏ, nhưng khi đánh chuông biết dùng tâm thiền “kính tiếng chuông như Phật”. Thảo nào sau khi lớn lên, trở thành một vị thầy kiệt xuất. Điều đó cho thấy, phạm làm một việc gì mà có tâm thiền thì đều thành tựu cả.

31. MỘT CHIẾC Y CA SA

Thiền sư Vô Quả ở trong thâm sơn cùng cốc một lòng tham thiền, hơn hai mươi năm đều do hai mẹ con thí chủ cúng dường. Bởi vì Thiền sư chưa sáng được bản tâm, nên rất sợ của tín thí khó tiêu, do vậy mà Ngài muốn xuống núi đi tìm thầy học đạo, để làm sáng tỏ việc lớn sinh tử. Hai mẹ con cầu xin Thiền sư ở lại một vài ngày, để chờ may



một chiếc y Ca-sa cúng dường.

Sau khi hai mẹ con trở về nhà, liền bắt đầu may chiếc y Ca-sa, cứ mỗi mũi kim là một câu niệm Phật. Hai mẹ con may xong, lại gói thêm bốn đồng tiền cho Thiền sư Vô Quả làm lộ phí. Thiền sư đón nhận tấm lòng của hai mẹ con thí chủ và chuẩn bị để ngày mai đi xuống núi. Đêm ấy, Thiền sư tọa thiền đến nửa đêm, chợt có một đồng tử mặt áo xanh, tay cầm một cây cò, theo sau là một số người kèn trống ca hát đi đến. Họ khiêng một đóa hoa sen thật lớn đến trước mặt Thiền sư. Đồng tử nói: “Xin mời Thiền sư lên tòa sen!”

Thiền sư thăm nghĩ: “Ta lâu nay tu thiền định, chưa từng tu theo tịnh độ, giờ đây lại có đồng tử tu tịnh độ đến, cảnh giới này không thể nào có được, e là cảnh giới của ma.” Cho nên, Thiền sư Vô Quả không thềm để ý đến, nhưng đồng tử cứ mời đi mời lại ba lần và nói là chớ có để lỡ cơ hội. Lúc ấy, Thiền sư Vô Quả tiện tay lấy cái khánh cầm lên trên tòa sen, giây lâu đồng tử và đoàn người kèn trống ca hát rút lui.

Sáng ra, Thiền sư chuẩn bị đi xuống núi, hai mẹ con thí chủ cầm cái khánh đến hỏi: “Cái khánh này của Thiền sư bị mất phải không? Tối hôm qua con ngựa trong trại nhà con sẩy thai, người chăn ngựa dùng dao mổ thai ra thì thấy có cái khánh, biết là của Thiền sư nên đem trả lại, nhưng không biết tại sao nó lại nằm trong bụng ngựa?”

Thiền sư Vô Quả nghe xong, mồ hôi đầm đìa, bèn làm một bài kệ:

一 襲 衲 衣 一 張 皮
四 錠 元 寶 四 個 蹄
若 非 老 僧 定 力 深
幾 與 汝 家 作 馬 兒

Nhất tập nạp y nhất trương bì,
Tứ định nguyên bảo tứ cá đề.
Nhược phi lão tăng định lực thâm,
Cơ dữ nhữ gia tác mã nhi.

Dịch:

Một tấm Ca-sa một tấm da,
Bốn đồng tiền bạc bốn móng ngựa.
Nếu như lão tăng định lực kém,
Chắc làm ngựa con trong nhà bà.

Nói xong, liền đem y và tiền trả lại cho hai mẹ con thí chủ, rồi từ giã ra đi!

Lời bình:

Nhân quả nghiệp báo trong Phật giáo, thật ra là một chân lý không thể nghĩ bàn. Cho dù là ngộ đạo, nhưng không có sự tu chứng, thì không thể nào thoát khỏi luân hồi sinh tử. Xem chuyện của Thiên sư Vô Quả, chúng ta chẳng lẽ không thận trọng sao?

32. MỌI MẶT TRONG ĐỜI SỐNG



Trời vừa tờ mờ sáng, cư sĩ Châu Hữu Phong đã vui vẻ mang một bó hoa tươi và trái cây đi đến chùa Đại Phật cúng dường, luôn tiện tham dự buổi công phu sáng của viện. Ai ngờ khi vừa bước vào chánh điện, thì từ bên trái đột nhiên có

người xuất hiện và đập vào Châu Hữu Phong, làm cho hoa quả rơi đầy xuống đất. Châu Hữu Phong không nhịn được nói:

- “Xem này! Anh thật là thô lỗ, đã làm cho toàn bộ hoa quả của tôi mang đi cúng Phật rơi đổ hết rồi! Anh tính như thế nào đây?”

Người đập vào Châu Hữu Phong chính là Lý Nam Sơn, không bằng lòng, nói:

- “Đổ thì cũng đã đổ rồi, nhiều nhất nói một lời xin lỗi là xong, có gì đâu mà anh hung hăng quá vậy.”

Châu Hữu Phong tức giận nói:

- “Anh không thấy lỗi của mình, còn trở lại trách người!”

Sau đó, hai người lớn tiếng chửi mắng liên tục với nhau.

Thiền sư Quảng Ngữ khi ấy chợt đi ngang qua, vội gọi hai người đến bên hỏi hết ngọn nguồn, sau đó chỉ dạy:

- “Đi cầu thả đập vào người khác là không phải, nhưng không bằng lòng đón nhận lời xin lỗi của người thì cũng chẳng đúng, tất cả đều là hành vi ngu xuẩn cực kỳ. Biết thừa nhận những điều làm lỗi của mình và đồng ý sự xin lỗi của người khác, thì đó mới là cử chỉ của người trí.”

Thiền sư Quảng Ngữ lại nói tiếp:

- “Chúng ta sống trên thế giới này, cần phải hài hòa mọi mặt trong đời sống, như: Trong xã hội, làm sao cùng thân tộc, bạn bè được hài hòa; trong giáo dưỡng, làm sao cùng bậc thầy cảm thông

thấu hiểu lẫn nhau; trong kinh tế, làm sao biết thu chi phải lẽ; trong gia đình, làm sao gây dựng tình cảm vợ chồng, con cái; trong sức khỏe, làm sao để thân thể được khoẻ mạnh; trong tinh thần, làm sao chọn lựa cách thức đời sống của mình, có thể như thế mới không cô phụ mạng sống đáng quý của chúng ta. Các ông hãy suy nghĩ kỹ đi! Việc có một chút xiu mà đã phá hỏng đi tấm lòng thành kính của các ông rồi, có đáng tiếc hay không?”

Lý Nam Sơn nói:

- “Thiền sư! Con sai rồi, thật quá lỗ mãng!”
Sau đó liền xoay người hướng về Châu Hữu Phong nói: “Cho tôi được xin lỗi! Tôi thật là quá mê muội rồi!”

Châu Hữu Phong cũng từ tận đáy lòng nói: “Tôi cũng có chỗ không đúng, không nên vì một chuyện nhỏ mà nóng giận, thật là trẻ con!”

Lời bình:

Lời nói của Thiền sư Quảng Ngữ đã làm cảm động đến lòng hung hăng của hai kẻ sắp đánh nhau. Thiền, có lúc nói cao, cũng có lúc nói thấp.

33. NHƯ SÂU ĐỤC CÂY

Có một lần, Thiền sư Quy Sơn Linh Hựu đang đứng hầu Thiền sư Bách Trượng. Thiền sư Bách Trượng hỏi:

- Ai?

Thiền sư Quy Sơn đáp:

- Con! Linh Hựu!

Thiền sư Bách Trượng nói:

- Ông tìm trong lò xem có lửa không?



Thiền sư Quy Sơn tìm trong lò một hòn, đáp:

- Không có lửa.

Thiền sư Bách Trượng đi đến bên lò, dùng cây bới sâu vào bên trong, đem ra một chút xiu lửa, liền đưa lên cho ngài Quy Sơn xem, sau đó hỏi:

- Ông nói là không có lửa, vậy cái này là gì?

Thiền sư Quy Sơn Linh Hựu nói:

- Con biết là có, chỉ vì chưa bới sâu vào bên trong!

Thiền sư Bách Trượng nói:

- Đây chỉ là con đường rẽ tạm thời, trong kinh nói: Muốn ngộ được Phật tính, thì phải quán thời tiết nhân duyên. Khi thời tiết nhân duyên đến, như mê chợt tỉnh, như quên chợt nhớ, khi ấy mới biết mình xưa nay vốn tự đầy đủ, không từ bên ngoài mà được. Sở dĩ, Tổ sư nói: “Ngộ rồi đồng chưa ngộ, không tâm như có tâm. Phàm thánh chỉ là hư vọng, tâm Phật xưa nay vốn tự đầy đủ. Bây giờ ông đã được như thế, nên khéo mà gìn giữ!”

Hôm sau, Thiền sư Quy Sơn đi cùng Thiền sư Bách Trượng vào trong núi lao tác. Thiền sư Bách Trượng hỏi ngài Quy Sơn rằng:

- Đem lửa đến được chăng?

Thiền sư Quy Sơn thưa:

- Đem đến được!

Thiền sư Bách Trượng hỏi tiếp:

- Lửa ở đâu?

Thiền sư Quy Sơn nhặt lấy cành cây thối hai lần, sau đó đưa cho Thiền sư Bách Trượng. Thiền sư Bách Trượng vui vẻ nói:

- Như sâu đục cây, ngẫu nhiên thành chữ.

Lời bình:

“Lửa”, tượng trưng cho cái gì? Ám chỉ cho cái gì? Đây chính là chỉ cho Phật tính. Thiền sư Bách Trượng bảo ngài Quy Sơn đến bên lò để tìm lửa, tức là ám chỉ cho Ngài phải tìm ra được Phật tính của chính mình. Muốn tìm ra được Phật tính của chính mình có dễ dàng hay không? Thiền sư Bách Trượng phải đích thân làm mẫu, bới sâu vào bên trong thì tự tính mới có thể hiện tiền. Thậm chí khi hai thầy trò đi lao tác, cũng đều khích lệ lẫn nhau là trong đời sống không nên quên tự tính. Một câu: “Đem lửa đến được chăng?” Trong đó có một chút từ tâm, một chút trí tuệ và một chút thiền trong đời sống.

34. NHẬT NHIỀU MỘT CHÚT



Thiền sư Đĩnh Châu cùng với một Sa-di đi kinh hành trong sân, bất chợt một cơn gió thổi đến làm lá ở trên cây rụng xuống rất nhiều. Thiền sư liền khom lưng nhặt từng chiếc lá rơi cho vào trong túi, chú Sa-di đứng ở bên cạnh nói: “Thiền sư! Không cần phải lượm, sáng sớm ngày mai chúng con sẽ quét dọn.”

Thiền sư Đĩnh Châu không đồng ý nói:

- Con không nên nói như thế, chẳng lẽ chỉ có quét dọn mới được sạch hay sao? Thầy nhặt nhiều lá rơi một chút, cũng khiến cho một phần ở trên đất trở nên sạch sẽ!

Sa-di lại nói:

- Thiền sư! Lá rụng nhiều như thế, Ngài nhặt ở trước mặt thì nó rụng ở sau lưng, vậy đến bao giờ mới xong?

Thiền sư vừa nhặt lá vừa nói:

- Lá rụng không chỉ ở trên mặt đất, mà còn có lá rụng ở trong tâm của chúng ta nữa. Thầy nhặt lá rụng ở trong tâm của mình, cuối cùng cũng có khi nhặt xong.

Sa-di nghe xong, thấu hiểu được đời sống của thiền giả là gì?

Khi Đức Phật còn tại thế, có người đệ tử tên là Châu Lợi Bàn Đà Già ngu dốt lạ thường, dạy cho ông một bài kệ, nhưng ông học câu trước lại quên câu sau, học câu sau lại quên câu trước. Bất đắc dĩ Phật hỏi ông biết được việc gì? Ông thưa: “Chỉ biết được việc quét rác.” Phật dạy ông khi quét rác phải nhớ là: “Quét bụi trừ bản!” Châu Lợi luôn ghi nhớ ở trong lòng. Sau này ông nghĩ: Những bụi bặm như bản ở bên ngoài thì dùng chổi quét đi, còn những ô uế ở trong tâm thì làm sao quét sạch?

Chính nhờ thế mà Châu Lợi Bàn Đà Già được khai mở trí tuệ và thông minh lạ thường.

Lời bình:

Thiền sư Đĩnh Châu nhặt lá rơi, chính là nói lên nhặt những vọng tưởng phiền não ở trong tâm mình. Núi sông và đất bằng có biết bao nhiêu lá rơi không tài nào nhặt hết được, nhưng lá rơi ở trong tâm nhặt một thì bớt một. Thiền giả chỉ cần tâm được lặng yên, thì lập tức có tất cả đại thiên thế giới. Chủ trương của nhà Nho là cầu nơi mình, còn thiền giả tùy theo tâm mình tịnh thì cõi nước tịnh, cho nên mọi người tùy thời tùy chỗ mà nhặt những lá rơi ở trong tâm mình.

35. Ở YÊN MỘT CHỖ BỐN MƯƠI NĂM

Đời Tống, có Thiền sư Duy Tắc hiệu là Phật Quật, người ở Trường An, xuất gia từ thuở nhỏ và dựng am tranh Phật Quật trên ngọn Thúy Bình núi Thiên Thai, tỉnh Triết Giang để tu hành. Mỗi ngày đến giờ ngọ, Thiền sư hái trái dại ăn cho đỡ đói, lúc khát uống nước suối ở trong rừng.



Một hôm, có vị tiều phu đi ngang qua am tranh, trông thấy Thiền sư bèn tò mò đến hỏi:

- Ngài ở đây bao lâu rồi?

Thiền sư Phật Quạt đáp:

- Có lẽ đã trải qua bốn mươi mùa nóng lạnh đổi thay.

Tiều phu tò mò hỏi tiếp:

- Ngài ở đây tu hành có một mình sao?

Thiền sư Phật Quạt gật đầu và nói:

- Ở trong chốn rừng sâu này, một người đã là nhiều, đông đảo để làm gì?

Tiều phu lại hỏi:

- Ngài không có bạn bè sao?

Thiền sư Phật Quạt liền vỗ tay, lúc đó rất nhiều cọp beo từ phía sau am chạy ra.

Tiều phu hoảng sợ, Thiền sư Phật Quạt vội bảo chó có sợ và ra hiệu cho bầy cọp beo lui ra sau am.

Thiền sư nói:

- Tất cả đất đai núi sông, cây cối cỏ hoa, rắn và thú rừng v.v... đều là bạn pháp của ta.

Tiều phu rất cảm phục, xin được quy y làm đệ tử. Sau đó, Thiền sư Phật Quạt nói tóm tắt tâm yếu Phật pháp cho tiều phu nghe:

- Nay ông tuy là phàm phu, nhưng chẳng phải phàm phu; tuy chẳng phải phàm phu, nhưng chẳng là bỏ pháp phàm phu.

Ngay lời nói này, vị tiều phu khế ngộ. Từ đó, những người mộ đạo rủ nhau lên núi rất đông, trên ngọn núi Thúy Bình mây trắng bông bành, cỏ

cây đón người, cọp đi qua nai đi lại, chim bay dể kêu và trở thành Thiên phái Phật Quật.

Lời bình:

Với cách nhìn thông thường, bốn mươi năm là những tháng ngày dài đằng đẳng. Nhưng khi chứng ngộ thì không còn giới hạn trong thời gian, vì đã sống được với con người chân thật vĩnh hằng. Thiền sư Duy Tắc đã dung nhập vào bản thể, thì thời gian chỉ là cái chớp mắt. Đối với thiền giả cái chớp mắt và bốn mươi năm hoàn toàn không có khoảng cách gì.

Sự ngộ đạo của một thiền giả hay nhiều thiền giả khác là không có khoảng cách không gian và thời gian, không có sự phân biệt ta và người, không có sự đối đãi động và tĩnh, không có quan niệm Phật và chúng sinh.

“Tuy là phạm phu, nhưng chẳng phải phạm phu.” Bởi vì người người đều có Phật tính. Trong chân lý dứt sạch giả danh Phật và chúng sinh, lẽ nào còn có phân biệt phạm phu hay chẳng phải phạm phu?

“Tuy chẳng phải phạm phu, nhưng chẳng là bồ pháp phạm phu.” Bởi vì sự ngộ đạo của thiền giả là không thay đổi việc sáng tạo riêng có, cũng không là bồ môn pháp, mà còn siêu việt môn pháp.

36. NƠI ẨN CƯ



Thiền sư Vô Đức luôn đi hành cước, một hôm Ngài đến chỗ Thiền sư Phật Quang. Thiền sư Phật Quang nói:

- Ngài là một thiền giả rất nổi tiếng, đáng tiếc vì sao chẳng tìm một nơi để ẩn cư?

Thiền sư Vô Đức không biết trả lời thế nào, hỏi:

- Như vậy ở đâu mới là chỗ ẩn cư của tôi?

Thiền sư Phật Quang đáp:

- Ngài là bậc Thiền sư rất giỏi, thế mà ngay cả chỗ ẩn cư của mình lại chẳng biết.

Thiền sư Vô Đức nói:

- Tôi cưỡi ngựa đã ba mươi năm, nào ngờ hôm nay lại bị con lừa làm té.

Từ đó, Thiền sư Vô Đức dừng lại ở chỗ Thiền sư Phật Quang. Một hôm, có vị học tăng đến hỏi:

- Lìa việc cầu học kinh nghĩa của Phật giáo, xin Thiền sư giúp con chọn lựa thử xem?

Thiền sư Vô Đức bảo:

- Nếu là người như thế thì tốt rồi.

Học tăng liền đánh lễ, Thiền sư Vô Đức nói:

- Ông hỏi rất hay! Ông hỏi rất hay!

Học tăng lại hỏi:

- Con rất muốn được Ngài chỉ dạy, nhưng . . .

Thiền sư Vô Đức nói:

- Hôm nay ta không trả lời.

Học tăng hỏi:

- Khi hoàn toàn không nhiễm bụi trần thì thế nào?

Thiền sư Vô Đức đáp:

- Ta không tiếp hạng khách đó.

Học tăng lại hỏi:

- Thế nào là gia phong của Thiền sư?

Thiền sư Vô Đức đáp:

- Ta không nói với ông.

Học tăng chẳng hài lòng, hỏi:

- Vì sao Ngài không nói với con?

Thiền sư Vô Đức an nhiên nói:

- Đó chính là gia phong của ta.

Học tăng tin là thật hỏi:

- Gia phong của Ngài là không lời chẳng?

Thiền sư Vô Đức nói:

- Ngồi thiền!

Học tăng liền nói:

- Thế thì, kẻ ăn mày ở đầu đường, chẳng phải là ngồi thiền sao?

Thiền sư Vô Đức liền đưa lên một đồng tiền, ngay đó học tăng tỉnh ngộ.

Thiền sư Vô Đức đến gặp Thiền sư Phật Quang thành thật nói: “Khi hành cước chỉ hành cước, khi ẩn cư chỉ ẩn cư, bây giờ tôi đã tìm được chỗ ẩn cư!”

Lời bình:

Các thiền tăng từ xưa đến nay, có người đi hành cước; có người tìm chỗ ẩn cư; có người muốn trốn tránh sự phiền toái của danh lợi, nên đã đi vào trong núi sâu, nhưng lo sợ là chưa được yên ổn; có người tiếp đãi tăng chúng mười phương, phải đợi người có duyên mới truyền trao. Rốt cuộc làm thế nào mới là thiền tăng có cuộc sống và phẩm hạnh chân chánh? Đúng như lời Thiền sư Vô Đức nói: “Khi hành cước chỉ hành cước, khi ẩn cư chỉ ẩn cư.”

37. ĐÁNG YÊU QUÝ NHẤT

Có một nữ thí chủ gia đình rất giàu sang, không ai hơn cô về của cải, địa vị, quyền lực và sắc đẹp, nhưng lúc nào cũng buồn bực không vui, vì không có người bạn nào để cùng cô hàn huyên tâm sự. Thế nên, cô đến gặp Thiền sư Vô Đứchỏi:

- Làm sao được nhiều người yêu quý và được cảm tình của người khác?



Thiền sư Vô Đức nói:

- Cô có thể tùy lúc tùy nơi chia sẻ với mọi người, trong lòng luôn có tâm từ bi giống như Phật, nói những lời thiền, nghe những âm thanh thiền, làm những việc thiền, ứng dụng những tâm thiền, thì cô sẽ được nhiều người yêu quý.

Nữ thí chủ lại hỏi:

- Lời thiền nói thế nào?

Thiền sư Vô Đức đáp:

- Lời thiền chính là nói những lời an vui, chân thật, khiêm nhường và những lời làm cho người được lợi ích.

Nữ thí chủ lại hỏi:

- Âm thanh thiền làm sao nghe?

Thiền sư Vô Đức đáp:

- Âm thanh thiền chính là chuyển hóa tất cả âm thanh thành âm thanh vi diệu, như tiếng chửi mắng chuyển thành tiếng yêu thương, tiếng chê bai chuyển thành tiếng khuyên bảo, cho đến tất cả tiếng khóc la, tiếng thô xấu, cô cũng đừng lưu tâm. Đó chính là âm thanh thiền.

Nữ thí chủ lại hỏi:

- Việc thiền làm thế nào?

Thiền sư Vô Đức nói:

- Việc thiền chính là thực hành bố thí, hoặc cứu giúp mọi người, những việc làm chân chánh phù hợp với Phật pháp.

Nữ thí chủ lại hỏi thêm:

- Tâm thiền ứng dụng làm sao?

Thiền sư Vô Đức nói:

- Tâm thiền chính là tâm nhất như của tôi và cô, tâm phàm thánh không hai, tâm bao dung không ngại, tâm làm lợi ích tất cả.

Từ đó, nữ thí chủ hoàn toàn sửa đổi tâm tính kiêu ngạo của mình, không còn khoe khoang giàu có, hay tự cao về vẻ đẹp. Ở trước mọi người cô luôn khiêm nhường từ tốn, đối với thân bằng quyến thuộc rất quan tâm lo lắng. Không bao lâu cô được mọi người khen là nữ thí chủ đáng yêu quý nhất!

Lời bình:

Thiền chẳng phải là lý luận. Thiền là trong đời sống. Trong đời sống có thiền thì sẽ có sức mạnh vô cùng kì diệu, được mọi người tôn kính, khắp nơi đều quý trọng. Có thiền thì tương lai đời người ở đâu cũng được lợi ích!

38. THIỀN SƯ ĐIỀU KHÒA VÀ BẠCH CƯ DỊ

Một hôm, đại văn hào Bạch Cư Dị đến viếng thăm Thiền sư Điều Khòa Đạo Lâm, ông trông thấy Thiền sư đang ngồi trên cành cây bên cạnh một tổ chim Khách, liền nói:

- Thiền sư! Ngài ngồi ở trên đó nguy hiểm lắm!

Thiền sư đáp:



- Thái thú! Hoàn cảnh của ông mới rất nguy hiểm!

Bạch Cư Dị nghe xong, không chấp nhận nói:

- Hạ quan là viên chức trọng yếu của đương triều thì có gì nguy hiểm?

Thiền sư nói:

- Củi lửa gần nhau dễ bốc cháy, sao lại nói là không nguy hiểm? Chốn quan trường thăng trầm bấp bênh, tranh đấu xung đột, sự nguy hiểm luôn ở trước mắt.

Bạch Cư Dị dường như có lãnh ngộ, liền thưa hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Thiền sư đáp:

諸 惡 莫 作
眾 善 奉 行

Chư ác mạc tác,
Chúng thiện phụng hành!

Dịch:

Chớ làm các việc ác,
Vâng làm các việc lành!

Bạch Cư Dị nghĩ rằng Thiền sư sẽ khai thị cho mình đạo lý uyên thâm, nào ngờ lại là lời nói bình thường như thế. Ông thất vọng nói:

- Đạo lý này đứa bé ba tuổi cũng biết!

Thiền sư nói:

- Tuy đứa bé ba tuổi nói được, nhưng ông già tám mươi tuổi làm không xong.

Lời bình:

Bài kệ này là do bảy vị Phật truyền lại, tuy ý nghĩa bình thường đơn giản, nhưng có mấy ai làm được? Nếu mọi người không khởi nghĩ làm việc ác, luôn tích cực thực hành những điều lành, thì trên nhân gian này chốn nào còn điều tà ác? Trong xã hội này nơi nào chẳng tràn đầy lòng yêu thương và vui vẻ? Bạch Cư Dị khi nghe lời nói của Thiền sư, hoàn toàn sửa đổi thái độ kêu ngạo tự cao tự đại của mình.

39. XIN TRÒNG CON MẮT



Thiền sư Vân Nham ngồi đan giày cỏ, Thiền sư Động Sơn từ ngoài đi vào trông thấy, nói:

- Bạch thầy! Con có thể xin thầy một món đồ được không?

Thiền sư Vân Nham đáp:

- Ông hãy nói xem!

Động Sơn không khách sáo nói:

- Con muốn xin tròng con mắt của thầy.

Thiền sư Vân Nham bình thản, nói:

- Xin tròng con mắt phải không? Còn tròng con mắt của ông đâu?

Động Sơn nói:

- Con chưa có tròng con mắt!

Thiền sư Vân Nham mỉm cười, nói:

- Nếu ông có tròng con mắt thì đặt nó ở đâu?

Động Sơn lặng thinh.

Thiền sư Vân Nham khi ấy rất nghiêm túc, nói:

- Ta nghĩ ông muốn xin tròng con mắt, thì chẳng phải là tròng con mắt của ta mà là tròng con mắt của ông?

Thiền sư Động Sơn đổi giọng nói:

- Thật ra con không phải xin tròng mắt.

Thiền sư Vân Nham không chấp nhận cách nói chuyện mâu thuẫn này, liền hét lớn một tiếng, nói:

- Ông đi ra cho ta!

Thiền sư Động Sơn vẫn điềm tĩnh và thành khẩn nói:

- Con đi ra cũng được, nhưng con chưa có tròng con mắt, nên chẳng nhìn rõ con đường phía trước.

Thiền sư Vân Nham sờ tay lên ngực, nói:

- Cái này chẳng phải là cho ông từ sớm rồi sao? Còn bảo là nhìn chẳng thấy!

Ngay đây Thiền sư Động Sơn liền tỉnh ngộ.

Lời bình:

Thiền sư Động Sơn đến người khác xin tròng mắt, đây là việc làm rất quái lạ. Dù tài trí như Thiền sư Vân Nham, nhưng lúc đầu cũng nói là tròng con mắt của ông đang nằm ở trên mặt, vì sao đi xin người khác làm gì? Cuối cùng biết Động Sơn chẳng phải xin con mắt thật, Thiền sư Vân Nham liền chỉ ra con mắt đạo tối thượng, Động Sơn mới được khế ngộ.

Con mắt thật là để nhìn muôn vật dài ngắn, vuông tròn, xanh vàng, đỏ trắng ở thế gian, chỉ nhận thấy các hiện tượng sinh diệt ở bên ngoài. Con mắt tâm mới có thể nhìn thấu được bản thể của vạn vật ở trong vũ trụ, đây mới là cái nhìn trùm khắp, trong và ngoài nhất như. Chẳng trách Động Sơn tuy có mắt thật, nhưng nhìn không rõ được con đường phía trước. Con đường này, là Bản lai diện mục của mình, là mục tiêu thành Phật tác Tổ. Thế nên, Thiền sư Vân Nham chỉ ra diệu dụng của mắt tâm, khiến cho Động Sơn được tỉnh ngộ.

40. ĐÓNG CỬA LẠI GIÙM

Vào một đêm nọ, có tên trộm đột nhập vào ngôi chùa để ăn cắp đồ đạc, nhưng lục lọi khắp nơi mà tìm chẳng được vật nào có giá trị để lấy, nên đành phải rút lui. Lúc hắn chuẩn bị rút lui, Thiền sư Vô Tướng nằm ở trên giường mở miệng nói:

- Này anh bạn! Khi đi ra tiện tay đóng cửa lại giùm!



Tên trộm ngẩn người, liền nói:

- Thì ra ông lười biếng như thế, ngay cả cánh cửa cũng nhờ người khác đóng lại, hèn chi trong chùa không có vật gì đáng giá.

Thiền sư Vô Tướng nói:

- Anh bạn này thật là quá đáng, không lẽ lão già như ta mỗi ngày khổ cực kiếm tiền sắm đồ cho anh trộm lấy sao?

Tên trộm gặp phải vị hòa thượng này, thật là hết cách.

Lời bình:

Chẳng phải Thiền sư không có đồ đạc mà có cả một kho báu vô tận, người khác không thể nào trộm lấy được. Người ở thế gian chỉ biết gom góp của cải, có người vì tiền mà chết, vì của mà phiền não. Nếu người có tiền thì kẻ trộm có buông tha hay không? Đâu bằng có kho báu trí tuệ vô hạn trong ngôi nhà bản tính của mình, thì lo sợ gì người khác trộm lấy?

41. KHÔNG GIỮ TÂM BÌNH THƯỜNG

Có một học tăng đi đến pháp đường cầu xin Thiền sư chỉ dạy:

- Bạch thầy! Con luôn thức khuya dậy sớm ngồi thiền, tụng kinh, tâm không tạp niệm, so với những người bạn đồng tu thì không ai tinh tấn hơn con, nhưng tại sao con vẫn không có cách gì khai



ngộ?

Thiền sư liền đưa cái bình và một nắm muối cho học tăng, bảo:

- Con rót nước đầy bình, rồi bỏ nắm muối vào, làm cho nó tan hết thì có thể khai ngộ tức thì!

Học tăng làm theo lời Thiền sư chỉ dạy, một lúc sau chạy vào nói:

- Miếng bình quá nhỏ, cho nắm muối vào nó không tan, lấy chiếc đĩa quậ cũng không được, con không có cách gì khai ngộ.

Thiền sư cầm cái bình trút bớt nước rồi lắc mấy cái, muối tự nhiên tan hết. Thiền sư ân cần nói:

- Suốt ngày tu tập một cách gò ép, không giữ tâm bình thường, cũng giống như cái bình chứa đầy nước, lắc không động, quậ không được, như thế làm sao muối tan đây? Làm sao mới có thể khai ngộ?

Học tăng nói:

- Lẽ nào không tu tập mà có thể khai ngộ chẳng?

Thiền sư đáp:

- Việc tu hành như người đánh đàn, dây đàn căng quá thì sẽ bị đứt, dây đàn chùng quá thì khảy không ra tiếng. Tâm trung đạo bình thường mới là nền tảng ngộ đạo.

Học tăng liền lãnh hội.

Lời bình:

Việc ở thế gian, không phải chấp một chiều mà có thể tiến bộ, đọc Tử Thư nhưng không ứng dụng một cách linh hoạt thì không có lợi ích. Dành một chút không gian cho mình chuyển thân, chừa một ít thời gian cho mình suy nghĩ, không nên gấp không nên hoãn, không căng quá không chùng quá, đó chính là cửa vào đạo.

42. CHỖ NÀO KHÔNG CÓ PHẬT



Một hôm, có vị Thiền sư cùng chúng tăng tụng kinh trên điện Phật, bỗng nhiên ho ra một cục đàm, Ngài liền khắc lên tượng Phật. Vị sư hương đăng (người trông coi điện Phật) trông thấy liền trách:

- Lẽ nào lại như thế! Sao có thể khắc đàm lên tượng Phật?

Thiền sư lại ho ra một cục đàm nữa, rồi nói với vị hương đăng:

- Ông hãy chỉ cho tôi trong hư không chỗ nào không có Phật? Hiện tại tôi còn khắc một cục đàm nữa, xin hỏi chỗ nào không có Phật?

Lời bình:

Vị Thiền sư khắc đàm này, đã ngộ được đạo lý “Phật tính trùm khắp cả hư không, pháp thân tràn đầy cả vũ trụ”. Vị hương đăng trách Thiền sư khắc đàm lên tượng Phật, là tự cho mình tôn kính đối với Phật. Thật ra, vị hương đăng không hiểu biết thế nào là Phật. Bởi vì pháp thân Phật trùm khắp cả hư không, tràn đầy cả pháp giới, cho nên vị Thiền sư nói: “Xin ông cho tôi biết chỗ nào không có Phật?” Vị hương đăng có thể giải đáp được câu hỏi đó chăng? Nếu giải đáp không được, thì chưa ngộ đạo. Nếu như ngộ đạo, thì nghe câu hỏi như thế, trí tuệ và thiền cơ(1) của ông cũng do đây càng thêm tăng trưởng.

(1) Thiền cơ: Cơ yếu thiền pháp có thể làm cho người khác tỉnh ngộ.

43. TÍNH NÓNG TRỜI SINH

Thiền sư Bàn Khuê nói pháp không chỉ đơn giản dễ hiểu, mà thường hay kết thúc sớm để dành thời giờ cho người nghe nêu ra vấn đề thưa hỏi, Ngài liền giải thích cho họ một cách rõ ràng. Vì thế, Phật tử mộ đạo ở khắp nơi tìm đến cầu học rất đông.

Một hôm, có một Phật tử hỏi Ngài:



- Con trời sinh hay nóng giận, không biết phải sửa đổi thế nào?

Thiền sư Bàn Khuê nói:

- Tính nóng trời sinh nó ở đâu? Ông hãy đem ra xem, ta sẽ giúp ông sửa đổi.

Phật tử nói:

- Hiện tại thì không có, nhưng khi sự việc xảy đến thì tính nóng trời sinh đó mới bộc phát ra.

Thiền sư Bàn Khuê nói:

- Nếu hiện tại không có, mà do tình huống ngẫu nhiên nào đó xảy ra mới có, tức là khi ông cùng với người khác tranh chấp thì mới phát sinh nóng giận. Như vậy, sự nóng giận là do chính ông tạo ra, sao lại nói là do trời sinh. Đem lỗi lầm đổ hết cho cha mẹ, thật là không công bằng.

Vị Phật tử nghe được lời chỉ dạy này, từ đó không còn nóng giận nữa.

Lời bình:

Trên thế gian này không có vật nào do trời sinh, tất cả đều do nhân duyên tụ hợp mà sinh ra. Bản tính của chúng ta chứa đủ các pháp thiện ác, cho nên nói: “Tâm sinh thì các pháp sinh, tâm diệt thì các pháp diệt.” Bất cứ người nào, chỉ cần có tâm hướng thiện, thì không có thói xấu nào mà sửa không được.

44. LÀ TÀ HAY CHÁNH

Lúc Thiền sư Tiệm Nguyên Trọng Hưng làm thị giả cho Thiền sư Đạo Ngộ, có một lần bưng trà dâng thầy, Thiền sư Đạo Ngộ liền chỉ vào tách trà, nói:

- Là tà hay chánh?

Trọng Hưng đi đến gần Thiền sư Đạo Ngộ,



mặt đối mặt nhưng hoàn toàn không nói một câu.

Thiền sư Đạo Ngộ nói:

- Tà thì đều là tà, chánh thì đều là chánh.

Trọng Hưng lắc đầu để bày tỏ ý kiến:

- Con không cho là như thế!

Thiền sư Đạo Ngộ hỏi:

- Cách nhìn của ông thế nào?

Trọng Hưng liền giựt lấy tách trà trong tay của Đạo Ngộ, lớn tiếng hỏi:

- Là tà hay chánh?

Thiền sư Đạo Ngộ vỗ tay cười, nói:

- Ông chẳng hổ thẹn là thị giả của ta.

Trọng Hưng liền đánh lễ Thiền sư Đạo Ngộ.

Lời bình:

Đạo lý bên trong câu “Là tà hay chánh” của Thiền sư Đạo Ngộ chỉ dạy, có thể nói: “Người tà nói pháp chánh, pháp chánh cũng thành tà; người chánh nói pháp tà, pháp tà cũng thành chánh.” Có một số người thường ngày giảng đạo thao thao, nhưng lại phá hoại lòng tin của người khác; có những người ưa đánh hay chửi, nhưng lại làm cho người khác thành tựu đạo nghiệp. Một ông thầy thuốc giỏi khéo chữa bệnh cho người, dù là thạch tính hoặc chất độc đều trở thành thuốc hay. Vì vậy nói: “Tà thì đều là tà, chánh thì đều là chánh.”

Thiền sư Trọng Hưng đã hiểu trong vũ trụ “Các pháp do duyên sinh, các pháp do duyên diệt.” Khi thể hội được điều này thì chẳng chấp đoạn, cũng chẳng chấp thường, lúc đó tất cả đều là chánh. Nếu đem vật đang cầm ở trong tay, mà

chấp có chấp không thì đều là tà. Thế nên, Thiền sư Trọng Hưng đem chỗ thấy của mình hỏi lại thầy, Thiền sư Đạo Ngộ nghe xong rất vui vẻ khen ngợi, cuối cùng hai thầy trò đều khế hợp với nhau.

45. KHÔNG ĐƯỢC LÀM THẦY

Thiền sư Tùng Duyệt Đâu Suất thăm đến tham học với Thiền sư Thanh Tố, trong lòng rất kính trọng Ngài. Có lần, Thiền sư Tùng Duyệt mang những trái vải đến bên cửa sổ thất của Thiền sư Thanh Tố, rồi cung kính nói:

- Trưởng lão! Đây là trái cây từ quê nhà Giang Tây đem đến, kính mời trưởng lão dùng!



Thiền sư Thanh Tổ rất hoan hỷ đón nhận, xúc động nói:

- Từ khi tiên sư viên tịch, đã lâu rồi không được ăn trái này.

Tùng Duyệt hỏi:

- Tiên sư của trưởng lão tên gì?

Thiền sư Thanh Tổ đáp:

- Tên là Thiền sư Từ Minh. Tôi ở trong pháp hội của Ngài làm chức sự còn con ngót mười ba năm.

Tùng Duyệt rất kinh ngạc, khen ngợi rằng:

- Mười ba năm kham nhẫn gánh vác chức sự, chẳng phải là đạt được đạo rồi sao?

Nói xong, Tùng Duyệt dâng hết số trái vải cúng dường cho trưởng lão Thanh Tổ.

Thiền sư Thanh Tổ hết sức cảm kích, nói:

- Bởi tôi phước mỏng, tiên sư thọ ký chẳng được truyền dạy cho người, nay thấy ông thành tâm cung kính như thế, vì nhân duyên những trái vải này, đành trái với lời thọ ký của tiên sư. Ông hãy nói những sở đắc của ông cho tôi nghe xem!

Tùng Duyệt nói tường tận những chỗ thể nghiệm của mình.

Thiền sư Thanh Tổ khai thị:

- Trên thế gian Phật và ma cùng chung lẫn với nhau, lúc buông xuống cuối cùng thì phải vào Phật, chẳng phải vào ma.

Thiền sư Tùng Duyệt được ấn khả xong, Thiền sư Thanh Tổ lại căn dặn:

- Hôm nay ta điếm phá cho ông, để ông được đại tự tại, nhưng quyết không thể nói là kế thừa ta. Thiền sư Chơn Tịnh Khắc Văn mới là thầy của ông.

Lời bình:

“Muốn học Phật đạo, trước phải kết duyên.”
Từ nhân duyên cúng dường trái vải, liền có thể ngộ đạo. Phật pháp là phải thành tâm cung kính mà cầu. Thiền sư Tùng Duyệt rất cung kính đối với các bậc tiền bối, nên mới được ngộ đạo. Người xưa nhận một bữa cơm của ai là nhớ suốt đời không quên, cũng như Thiền sư Thanh Tổ được cúng dường những trái vải, nên sẵn lòng khai mở mắt tâm cho người. Đây là nói lên sự cảm ơn vì có duyên với nhau. Thiền sư Thanh Tổ nói: “Không thể kế thừa ta, nên kế thừa Thiền sư Chơn Tịnh Khắc Văn.” Vì thầy trò tin tưởng lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, đó cũng là câu chuyện hay trong chốn thiền môn.

46. CHÀNG BIẾT



Triều Tống có tướng quân Tào Hàn, sau khi đánh dẹp kẻ xâm lược ở phương Nam, ông đi ngang qua chùa Viên Thông ở Lô Sơn. Tăng chúng trong chùa biết binh lính của Tào Hàn tác phong và kỷ luật không tốt, nên đã lần lượt lần trốn khắp nơi, chỉ có trụ trì là Thiền sư Duyên Đức ngồi ngay ngắn bất động trong pháp đường. Tào Hàn vừa đến liền gọi um sùm, nhưng Ngài lờ đi

không đáp, thậm chí cũng không thèm ngó ngang gì đến, nên đã làm cho tâm tự cao của người anh hùng Tào Hàn bị tổn thương, do vậy mà ông tức giận, nói:

- Binh lính của tôi đi ngang qua đoạn đường này, chỉ muốn tá túc trong chùa của thầy, để các binh sĩ nghỉ ngơi một chút, vì sao thầy không có một lời chào hỏi? Thầy dám quá đáng như thế, lẽ nào thầy không biết người đứng trước mặt là một tướng quân giết người không chớp mắt sao?

Thiền sư Duyên Đức mở mắt bình thản, đáp:

- Một người lính đứng trước tượng Phật la hét vô lễ như thế, lẽ nào ông không sợ nhân quả báo ứng sao?

Tào Hàn liền quát tháo:

- Cái gì là nhân quả báo ứng với chẳng báo ứng, lẽ nào thầy không sợ chết sao?

Thiền sư Duyên Đức cũng cao giọng nói:

- Lẽ nào ông không biết người ngồi trước mặt là một Thiền tăng không sợ chết sao? Tào Hàn rất kinh ngạc trước sự gan dạ của Thiền sư, đồng thời cũng bị định lực của Thiền sư thu phục, ông hỏi:

- Ngôi chùa lớn như thế này, chỉ có một mình thầy ở sao, còn những người khác đâu?

Thiền sư Duyên Đức nói:

- Chỉ cần đánh trống thì mọi người liền trở về.

Tào Hàn dùng sức mạnh đánh trống, tiếng trống đã ngưng lâu, nhưng chẳng thấy ai xuất hiện.

Tào Hàn không vui nói:

- Đã đánh trống rồi, sao vẫn không thấy ai trở về?

Thiền sư Duyên Đức ung dung nói:

- Bởi vì lúc ông đánh trống sát khí quá nặng, xin hãy niệm câu Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, rồi mới đánh một cái.

Vì thế, Tào Hàn vừa niệm Phật vừa đánh trống, không bao lâu tăng chúng bỏ trốn lần lượt trở về. Lúc này Tào Hàn chấp tay cung kính hỏi:

- Xin hỏi Thiền sư tên gì?

Thiền sư vui vẻ đáp:

- Tôi tên là Duyên Đức.

Tào Hàn vô cùng khâm phục, liền quỳ xuống cầu xin rằng:

- Hóa ra thầy là Thiền sư Duyên Đức đạo cao đức trọng! Thiền sư, xin thầy chỉ dạy cho con: Làm cách nào để được thắng lợi trong chiến tranh?

Thiền sư Duyên Đức thản nhiên đáp:

- Chẳng biết.

Lời bình:

Từ xưa đến nay, mỗi khi xã hội loạn lạc, đều có những vị đại đức gìn giữ đạo tràng, nguyện sống chết với đạo tràng. Giống như Thiền sư Duyên Đức là người dũng cảm, từ bi và trí tuệ.

Giữa cuộc chiến tranh loạn lạc mà không rời bỏ là dũng, bảo người niệm Phật là từ, tùy theo tình huống trả lời là trí. Đặc biệt khi hỏi cách dành thắng lợi trong chiến tranh thì Ngài lại đáp: “Chẳng biết.” Thật là bậc đại đức có đầy đủ trí, nhân và dũng. Đây chẳng lẽ không phải là công dụng của tâm thiền?

47. CẮT LỖ TAI CỨU CHIM TRĨ

Đời Đường, có Thiền sư Trí Thuận chuyên đi hành cước tham thiền. Một hôm, Ngài đang ngồi thiền giữa rừng vắng, chợt thấy người thợ săn bắn trúng một con chim trĩ. Con chim trĩ bị thương chạy trốn đến trước chỗ ngồi của Thiền sư. Thiền sư liền dùng tay áo che kín con vật nhỏ bé, để bảo vệ nó thoát khỏi sự nguy hiểm chết chóc. Ngay sau đó, người thợ săn tìm đến Thiền



sư đòi lại chim trĩ:

- Thiền sư! Hãy trả lại con chim trĩ mà tôi bắt trúng!

Thiền sư với tính nhẫn nại và lòng từ vô hạn khuyên người thợ săn:

- Nó cũng là một mạng sống, hãy tha cho nó đi!

- Ngài nên biết, con chim trĩ đó là một bữa ăn của tôi!

Người thợ săn cứ mãi làm khó, nên Thiền sư không còn cách nào hơn, liền lấy ra con dao nhỏ thường mang theo khi đi hành cước, tụt cắt hai lỗ tai của mình đưa cho người thợ săn tham lam, nói:

- Hai lỗ tai này đền bù con chim trĩ kia có đủ hay không, ông hãy cầm lấy mà nấu ăn đi.

Người thợ săn hết sức kinh hãi, cuối cùng giác ngộ được nghề đi săn giết hại các loài là việc làm rất tàn nhẫn.

Lời bình:

Vì cứu giúp muôn loài, nên không tiếc cắt bỏ thân thể của mình. Đó chính là phẩm chất đạo đức “chỉ muốn giúp chúng sinh được thoát khổ, không mong cầu an vui cho bản thân.” Và đây cũng là biểu hiện cụ thể lòng từ bi của Thiền sư Trí Thuần. Làm một thiền giả, chẳng phải là trốn tránh xã hội và xa lìa tất cả mọi người, mà sự tích cực của Thiền giả là luôn nỗ lực xả mình cứu người. Từ việc cắt lỗ tai cứu chim trĩ của Thiền sư Trí Thuần,

*có thể thấy được nét tiêu biểu đặc sắc trong chốn
thiền môn.*

48. HỒI HƯỚNG



Có một anh nông phu, cầu xin Thiền sư Vô Tướng đến nhà tụng kinh để cầu siêu cho người vợ của mình mới chết. Tụng kinh vừa xong, anh nông phu hỏi:

- Thiền sư! Xin Ngài cho biết, sau thời kinh này vợ của con hưởng được bao nhiêu lợi ích?

Thiền sư Vô Tướng dựa theo thực tế đáp:

- Đương nhiên! Phật pháp như chiếc thuyền từ cứu vớt tất cả chúng sinh, như ánh sáng mặt trời chiếu soi khắp muôn vật. Lễ cầu siêu này

không chỉ riêng vợ của anh hưởng được lợi ích, cho đến tất cả chúng sinh hữu tình cũng đều hưởng được lợi ích.

Anh nông phu không hài lòng, nói:

- Nhưng vợ của con rất yếu đuối, những chúng sinh khác sẽ chiếm lấy những cơ hội tốt của nàng, có thể giành hết những công đức mà Ngài cầu cho nàng. Xin Ngài chỉ cầu nguyện riêng cho vợ của con thôi, không cần hồi hướng cho những chúng sinh khác.

Thiền sư Vô Tướng thương xót sự ích kỷ hẹp hòi của anh nông phu, nên từ bi chỉ dạy:

- Hồi hướng công đức của mình đến người khác, làm cho mỗi chúng sinh đều hưởng được lợi ích, đó là pháp môn tu trì rất có lợi. Hồi hướng gồm có: Hồi sự hướng lý, hồi nhân hướng quả, hồi điều nhỏ hướng điều lớn. Như ánh sáng không phải chỉ chiếu soi riêng một người, mà nó có thể chiếu soi rất nhiều người. Cũng giống như vàng thái dương trên trời, vạn vật đều nhờ nó soi sáng, từ đó một hạt giống có thể sinh ra muôn ngàn quả trái. Ông cũng nên phát tâm thấp sáng ngọn nến của mình, rồi đem mỗi sang muôn ngàn ngọn nến khác, thì ánh sáng sẽ tăng lên gấp muôn ngàn lần, nhưng ánh sáng ngọn nến của ông cũng không hề bị giảm đi. Nếu mỗi người đều có quan niệm như thế, thì chiếc thân nhỏ bé của chúng ta cũng có thể hồi hướng đến muôn vạn ngàn người, tất cả đều hưởng được vô vàn công đức, có sao chẳng

làm? Vì vậy, Phật tử chúng ta nên đối xử bình đẳng với tất cả chúng sinh!

Anh nông phu vẫn cố chấp nói:

- Ý nghĩa này rất hay, nhưng xin Thiền sư phá lệ lần này. Có lão Triệu ở cạnh nhà con, ông ấy luôn ức hiếp và hãm hại con. Ngài có thể hồi hướng cho tất cả chúng sinh, nhưng trừ ông ấy ra đi.

Thiền sư Vô Tướng dùng giọng nghiêm khắc nói:

- Đã là tất cả, vì sao lại còn trừ?

Anh nông phu mờ mịt, giống như người bị rơi mất thứ gì đó vậy?

Lời bình:

Tính hẹp hòi, so đo, ích kỷ của con người, có thể hoàn toàn thấy rõ nơi anh nông phu này. Luôn muốn mình được vui sướng thuận lợi, mặc cho người khác sống chết ra sao? Hầu như họ không cần biết người khác đang gặp cảnh khó khăn gì, miễn sao riêng mình hưởng được nhiều lợi ích. Như luận về ở đời, có hai mặt sự và lý. Trên sự tướng thì có nhiều ít, có khác biệt, nhưng trong đạo lý thì không có nhiều ít, không có khác biệt, tất cả đều bình đẳng. Giống như thắp lên ngọn đèn trong nhà tối, thì cả nhà được soi sáng, đâu chỉ riêng soi sáng vật này mà không soi sáng vật kia? Người hiểu biết tất cả, mới có được tất cả. Buông xả một chính là buông xả tất cả. Buông xả tất cả, thì cuộc sống chúng ta có được gì?

49. THẬT GIÀ NÓI DỐI

Có một lần, Thiền sư Đạo Quang hỏi Thiền sư Đại Châu Huệ Hải:

- Thiền sư! Bình thường Ngài dùng tâm nào để dụng công tu tập?

Đại Châu đáp:

- Lão tăng không tâm có thể dụng, không đạo có thể tu.



Đạo Quang nói:

- Đã không tâm có thể dụng, không đạo có thể tu, tại sao mỗi ngày phải nhóm chúng khuyên người học đạo tham thiền?

Đại Châu đáp:

- Lão tăng tôi trên không có miếng ngói, dưới không có đất cắm dùi thì đâu có chỗ nào để nhóm họp chúng?

Đạo Quang nói:

- Sự thật mỗi ngày, Ngài đều nhóm chúng luận đạo, lẽ nào đó chẳng phải là nói pháp độ chúng?

Đại Châu đáp:

- Xin ông chớ có đổ oan cho tôi, một câu nói tôi đều không thể nói, thì luận đạo thế nào? Ngay bản thân tôi cũng không chăm sóc được cho mình, ông sao có thể nói là tôi tiếp độ chúng?

Đạo Quang nói:

- Thiền sư ! Ngài vừa nói dối rồi.

Đại Châu nói:

- Lão tăng ngay cả cái lưỡi cũng không, thì nói dối thế nào được?

Đạo Quang hỏi:

- Chẳng lẽ sự tồn tại giữa tôi và Ngài, khí thể gian(1) và hữu tình thể gian(2), việc tham thiền nói pháp, tất cả đều là giả sao?

Đại Châu đáp:

- Đều là thật!

Đạo Quang hỏi:

- Đã là thật, tại sao Ngài phủ định hết?

Đại Châu đáp:

- Giả cũng phủ định, thật cũng phủ định!
Đạo Quang liền đại ngộ.

Lời bình:

Nói đến chân lý có khi từ khẳng định mà nhận biết, nhưng có khi lại từ phủ định mà nhận biết. Như Bát Nhã Tâm Kinh ghi: “Sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế.” Đây chính là từ khẳng định mà nhận biết nhân sinh và thế gian.

Bát Nhã Tâm Kinh lại ghi: “ Không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.” Đây chính là từ phủ định mà nhận biết nhân sinh và thế gian. Thiền sư Đại Châu Huệ Hải đã phủ định tất cả những ngôn ngữ văn tự trong sáng, đó không phải là lời nói dối. Bởi vì, phủ định tất cả mới là khẳng định tất cả.

(1) Khí thế gian: Thế giới nơi chúng sinh đang ở, núi sông, đất đai, ...

(2) Hữu tình thế gian: Tất cả chúng sinh đang hiện hữu trên thế gian này.

50. CỎ CÂY ĐỀU THÀNH PHẬT



Thiền sư Chơn Quán người Nhật Bản, ban đầu nghiên cứu giáo nghĩa tông Thiên Thai sáu năm, sau lại chuyển sang học thiền bảy năm. Vì dốc lòng tầm sư học đạo, mong được minh tâm kiến tính, tìm ra Bản lai diện mục của chính mình, cho nên Ngài đã mang đũa đi khắp các danh sơn

tùng lâm ở Trung Quốc, tham thoại đầu, tập thiền định, trải qua ròng rã mười hai năm.

Sau hai mươi năm trong chốn thiền môn, cuối cùng Ngài đã nhận được tin tức của mình. Do đó, Ngài sửa soạn hành trang trở về nước và hoằng dương thiền pháp ở các nơi Đông Đô, Nại Lương v.v... Học giả khắp nơi tìm đến tham thiền học đạo rất đông, họ đem những vấn đề khó khăn để hỏi Ngài, như:

1. Cái gì là Bản lai diện mục của mình?
2. Đại ý của tổ sư Đạt Ma từ Tây sang là gì?
3. Có người hỏi Thiền sư Triệu Châu con chó có Phật tính không? Thiền sư Triệu Châu khi thì nói có, lúc lại đáp không. Rốt cuộc là có hay không?

Rất nhiều câu hỏi được đặt ra, nhưng Thiền sư Chơn Quán đều nhắm mắt không trả lời. Cũng có người biết Thiền sư Chơn Quán không muốn bàn luận công án thiền với ai, bởi vì đối với công án thiền mà đem ra bàn luận thì không thể nào có được sự lợi ích chân thật.

Một hôm, có pháp sư Đạo Văn là học giả tông Thiên Thai, tuổi ngoài năm mươi, nghiên cứu giáo nghĩa tông Thiên Thai hơn ba mươi năm, vì ngưỡng mộ danh đức của Ngài nên tìm đến, rất thành khẩn hỏi:

- Con từ nhỏ nghiên cứu tư tưởng Pháp Hoa của tông Thiên Thai, nhưng có một vấn đề lâu nay không hiểu rõ.

Thiền sư Chơn Quán rất cởi mở nói:

- Tư tưởng Pháp Hoa của tông Thiên Thai rất uyên thâm rộng lớn, viên dung không ngại, nên trong đó có rất nhiều vấn đề mà ông chỉ có một vấn đề không hiểu, chẳng biết là vấn đề gì?

Pháp sư Đạo Văn hỏi:

- Trong Kinh Pháp Hoa ghi: “Tình và vô tình, đồng viên chủng trí.” Ý nghĩa câu kinh này cho rằng cây cối cỏ hoa đều có thể thành Phật. Xin hỏi Thiền sư: Cỏ cây thật có thể thành Phật không?

Thiền sư Chơn Quán hỏi ngược lại:

- Ba mươi năm nay, ông mãi thắc mắc cây cối cỏ hoa có thành Phật hay không, điều này đối với ông có lợi ích gì? Vấn đề ông nên quan tâm là làm sao mới có thể thành Phật? Ông nên khởi nghĩ như thế mới đúng!

Pháp sư Đạo Văn rất kinh ngạc, nói:

- Thật là con chưa từng nghĩ đến, xin hỏi con làm sao mới có thể thành Phật?

Thiền sư Chơn Quán nói:

- Ông nói chỉ có một vấn đề cần hỏi tôi, còn vấn đề thứ hai thì ông hãy tự giải quyết lấy!

Lời bình:

Cỏ cây có thể thành Phật hay không? Đây chẳng phải là vấn đề quan trọng, bởi vì tất cả vạn vật trong vũ trụ: đất đai, núi sông, cỏ cây đều lưu xuất từ tự tính của chúng ta. Chỉ cần chúng ta thành Phật, thì đương nhiên tất cả cỏ cây đều thành Phật. Chẳng nghiên cứu cội gốc, lại truy tìm cành nhánh thì làm sao có thể thâm nhập thiền?

*Thiền, chính là ngay đó chúng ta nhận ra
mình, chớ chạy theo bên ngoài.*